

THẬP NGUYỆN PHỔ HIỀN

TỶ KHEO THÍCH TUỆ HẢI
PL. 2563- 2019



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

THẬP NGUYỄN PHỔ HIỀN

TỶ KHEO THÍCH TUỆ HẢI
PL. 2563- 2019

CHÁNH VĂN THẬP NGUYỆN

Nhất giả lễ kính chư Phật
Nhị giả xưng tán Như Lai
Tam giả quảng tu cúng dường
Tứ giả sám hối nghiệp chướng
Ngũ giả tùy hỷ công đức
Lục giả thỉnh chuyển Pháp luân
Thất giả thỉnh Phật trụ thế
Bát giả thường tùy Phật học
Cửu giả hằng thuận chúng sanh
Thập giả phổ giai hồi hướng

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói rằng: Nếu người nào chỉ nghe qua Thập Nguyện Phổ Hiền thôi thì người đó được tiêu trừ tất cả những nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng trong nghìn muôn ức kiếp. Người nào thường trì tụng Thập Nguyện Phổ Hiền thì những trọng tội như là ngũ vô gián, thập ác v.v... đều được tiêu trừ. Người nào muốn chứng được đạo quả Vô Thượng Bồ Đề nếu chưa từng học qua, chưa từng tu tập Thập Nguyện Phổ Hiền thì không thể thành Phật được.

Do vậy, chúng tôi thấy mặc dầu đây là lời nguyện của ngài Phổ Hiền, chúng ta đọc qua thấy hết sức đơn giản. Nhưng khi chúng ta học, và tụng tụng đi tụng lại nhiều lần để nghiền ngẫm ý nghĩa đó, thì chúng ta mới thấy quả tình đúng như chư Phật nói. Ai chưa tụng đọc, chưa hiểu nổi nghĩa lý của mười nguyện này thì chưa thể thành Phật, đó là điều rất thật.

1. Nhất giả lễ kính chư Phật

Trên căn bản, nếu chúng ta là người con Phật mà chúng ta chưa đủ lòng tôn kính Đức Phật thì rõ ràng chúng ta chưa hiểu gì về Phật Pháp. Và người nào hiểu sâu về Phật Pháp chừng nào thì lòng tôn kính Đức Phật lại càng sâu sắc chừng đó. Điều đó thể hiện qua việc người đó đã lễ Phật như thế nào ở trong lòng mình.

Nếu như tất cả chúng ta là những người đã từng học Phật, đã từng hiểu Phật và đã từng có được lợi ích từ đạo Phật rồi thì Đức Phật là tối tôn tối trọng đối với chính mình. Do sự tôn trọng tột bậc đối với Đức Phật, dù cho mình có lễ lạy cho tới bao nhiêu kiếp cũng không thỏa được ơn này. Chứng tỏ rằng người đó đã có sự thấu hiểu Phật Pháp qua lời dạy của Đức Phật, qua giáo lý của Đức Phật. Hoặc là giai đoạn học Phật chúng ta đã nếm được hương vị Phật Pháp thực sự, nhờ ơn Đức Phật đưa chúng ta thoát khỏi lầm mê sanh tử luân hồi ngàn đời ngàn kiếp. Do vậy mà ơn sâu của Đức Phật chúng ta không thể diễn tả được. Điều đó thể hiện qua sự cung kính của chúng ta đối với Đức Phật.

Cho nên ban đầu của tất cả người học Phật là lễ kính chư Phật, bằng tất cả sự tôn kính trong lòng của mình, không còn gì có thể cao quý hơn được ngoài Đức Phật. Đứng trước bàn Đức Phật, trước khi chúng ta quỳ chân xuống đánh lễ Đức Phật, nên trong lòng chúng ta có lần xúc động sâu xa thì biết rằng mình không cách xa Đức Phật. Khi đó tự động trong tâm chúng ta dường như có sự rạo rực của tình cảm gắn kết với Đức Phật. Mỗi khi lòng tôn kính của chúng ta dâng trọn vẹn lên Đức Phật bằng một sự xúc động thật sự thì ta sẽ thấy điều

rất lạ, là chúng ta sẽ kết nối được từ lực của Đức Phật đến với mình. Rồi sau phút giây đó cuộc sống chúng ta sẽ biến chuyển.

Còn chúng ta từ xưa tới giờ quen lễ Phật theo nghi thức, tới giờ tụng Kinh thì lên tụng, lúc nào xướng lễ đánh lễ thì chúng ta quỳ xuống, và hết thời kinh rồi cũng chẳng nghe sự rung cảm nào, thì chúng ta còn rất nhiều khoảng cách với Đức Phật, chúng ta khó có được cuộc sống bình yên hạnh phúc.

Nói tới chuyện cốt tủy của lay Phật là chúng ta còn rất nhiều sơ suất. Thấy thì hết sức là đơn giản, ai đi chùa cũng biết lay Phật, biết chấp tay hình búp sen lay xuống năm vóc sát đất, nhưng rồi chúng ta lay trong vô cảm, chưa dâng trọn con tim và lòng thành kính của mình lên Đức Phật.

Mỗi Phật tử điều đầu tiên khi đến với bậc thầy của tam giới đầy đủ từ bi và trí tuệ, đối với vị cha lành của mình, mà mình chưa đủ xúc động, thì mình không thể đi sâu hơn nữa trong giáo lý của Ngài được đâu. Đó là điều chúng ta phải biết.

Nếu chúng ta chưa có lần như vậy thì chúng ta phải làm sao phát khởi được tâm tâm cung kính Đức Phật. Nhưng từ trước tới giờ chúng ta lễ lay có một Đức Phật là đức từ phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, hoặc là một Đức Phật A Di Đà. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là: Trong những vi trần sát độ thế giới có hằng hà sa số cõi mệnh mộng tận hư không khắp Pháp giới, trong đó lại có hằng hà sa số các cõi giới của chư Phật. Trong hằng hà sa số cõi giới đó. Chỉ trong một niệm thôi là có hằng hà sa số vị Phật chứng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên khi chúng ta khởi tâm cung kính lễ Phật chúng ta nguyện: *“Khi con đánh lễ thân con biến ra hằng hà sa số vi trần sát độ thế giới để chúng con được trực*

tiếp cung kính đánh lễ dưới chân tất cả chư Phật đã thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mười phương ba đời tận hư không khắp Pháp giới”.

Nếu chúng ta biết lễ Phật như trên thì một lạy của chúng ta lạy xuống bằng người khác có thể tu ba năm. Đây là sự thật! Vì thường là chúng ta lạy có một lạy thôi, còn bây giờ chúng ta lạy một lạy đến với hàng hà sa số quốc độ của chư Phật mười phương. Trong Kinh Hoa nghiêm diễn tả là, mỗi một vi trần sát độ đó lại biến khắp mười phương Pháp giới. Như vậy là mình đánh lễ tất cả chư Phật mười phương tột hư không khắp Pháp giới và cả ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, Trong ba thời có Đức Phật nào thành Phật thì thân chúng ta lại biến khắp để được thân cận và trực tiếp đánh lễ tất cả các Đức Phật đó, chớ không phải mình lạy một Đức Phật Bổn Sư, một Đức Phật A Di Đà.

Nếu chúng ta đánh lễ được như vậy thì trong một thời gian ngắn phước báu chúng ta sẽ tăng. Không phải mình cầu phước tăng, nhưng mà khi mình đã làm đúng được một việc bằng tất cả thâm tâm cung kính của mình thì lúc đó gần như thân mình đã tan biến. Khi mình được ở riêng một mình để lạy Phật mới có thể dùng tất cả tâm lực biến rộng ra khắp mười phương Pháp giới được, chớ lúc tụng theo đại chúng theo nghi thức thì mình không làm được.

Ở thế gian người ta nói: *“kính thầy mới được làm thầy”*, chúng ta tu muốn thoát khỏi tam giới, mà Đức Phật là vị thoát khỏi tam giới, nếu như mình không đủ lòng tôn trọng cung kính đánh lễ Đức Phật thì những đức tánh thánh thiện, cái từ bi, cái đạo hạnh của Đức Phật không rót qua tâm mình. Như thế thì chúng ta không thể lớn lên được trong Phật Pháp,

chúng ta không dần sâu vô được trong chân trời Phật Pháp.

Một người mà lễ Phật, phải từ trong cội nguồn tâm của mình một lần, thì lúc đó chúng ta mới thấy rằng Đức Phật thật sự gần gũi, và việc tu tập của chúng ta sẽ có tiến bộ. Quý vị thử điều này.

Đúng là Thập Nguyễn Phổ Hiền là một công hạnh tối thượng mà tất cả chư Phật mười phương đều ca ngợi. Ai tu theo đạo Phật mà chưa có lần đọc qua Thập Nguyễn Phổ Hiền thì việc thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác còn xa. Người nào đã đọc Thập Nguyễn Phổ Hiền, đã tu Thập Nguyễn Phổ Hiền thì ngày thành Phật mới có thể được gần, mới có khả năng thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta quyết tâm tu theo đạo Phật để thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nên không chịu dừng lại ở bất kỳ đoạn đường nào dù khó. Chúng ta phải tu theo Phổ Hiền hạnh nguyện, và chúng ta nên nhớ lễ Phật bằng tất cả thâm tâm cung kính của mình. Ba nghiệp của chúng ta cũng phải thường hằng cung kính không gián cách. Trong Kinh dạy chúng ta như thế. Có nghĩa là trong mọi thời khắc của cuộc sống này, cả thân lẫn tâm chúng ta đều dâng trọn cho Đức Phật. Lúc nào ta cũng cung kính Đức Phật, lúc nào ta cũng nhớ ơn Đức Phật, lúc nào chúng ta cũng nhớ tới công hạnh và trí tuệ từ bi của Đức Phật, không được gián cách.

Chúng ta phát nguyện từ đây cho tới ngày chúng ta thành Phật, trong tất cả những thời khắc còn lại trong đời mình không được lười mỏi, không trễ nãi khi lễ Phật. Phải siêng năng tinh tấn, trong đi đứng nằm ngồi chúng ta luôn khắng khít với Đức Phật, thì giờ phút đó chúng ta sẽ có bình an hạnh phúc. Lúc nào chúng ta quên Đức Phật thì hành động, cư xử,

lời nói của chúng ta theo kiểu phàm tục, theo tham sân si, theo tất cả những phiền muộn của mình thì bất an sẽ xảy ra với chính mình.

Việc lễ Phật không chỉ đơn giản là cúi xuống, đứng lên. Khi một Đức Phật đã thành Phật thì tất cả chư Phật đều hòa nhập trong cái bể giác mệnh môn trùm khắp Pháp giới. Cho nên chúng ta hiểu một điều là khi chúng ta đứng ở đây, khi chúng ta ngồi ở đây, hay chúng ta ở đâu cũng là ở trong Pháp giới toàn chân của Đức Phật cả. Gần như lúc nào chúng ta cũng ở trong sự hay biết của chư Phật mười phương chớ chúng ta không ở ngoài. Vì vậy mà lúc nào chúng ta cũng được hiện hữu trong sự thương yêu đùm bọc, chở che, hộ trì của chư Phật. Chỉ cần chúng ta hướng tâm đến Đức Phật thì sẽ được tiếp nhận lòng từ của Đức Phật. Lúc đó chúng ta cảm nghe có sự hạnh phúc bình an xảy đến với mình. Còn chúng ta quên Đức Phật thì tự động chúng ta rớt xuống tầng khác. Chúng ta mình trốn chạy, tự mình xua đi lòng từ của Đức Phật, chớ Đức Phật thì lúc nào cũng chờ đợi chúng ta. Đức Phật lúc nào cũng thương yêu chúng ta, đủ cơ duyên sẽ hướng dẫn chúng ta qua bờ giác ngộ.

Người Phật tử ban đầu đến chùa lễ Phật, chúng ta thấy có gì hơi ngượng ngượng, gặp quý thầy cô xá xá mình nghe kỳ kỳ, cổ mình cứng lắm xá xuống không được. Dần dần chúng ta càng học hiểu Đức Phật rồi thì mình mới chấp nhận quỳ gối với Đức Phật một lần. Lúc đó cuộc đời chúng ta bắt đầu khác. Chúng ta hiểu sâu hơn về việc lễ lạy Đức Phật. Thời lễ lạy Phật từ đó trở thành hết sức quan trọng trong đời tu tập của chúng ta.

Chúng ta còn đủ sức khỏe ngày nào, chúng ta nên lễ

lay Phật ngày đó đi. Có những vị tu sĩ cũng như cư sĩ mà chúng tôi đã gặp, đến hồi lớn tuổi muốn ngồi dậy lay Phật cũng không lay được nữa, lúc đó mới ân hận hồi trẻ không chịu làm điều này. Có những vị tu lâu cứ nghĩ mình lay Phật nhiều là đủ rồi, nên thời lễ Phật tụng Kinh cứ để cho các chú tiểu lay. Thật ra đối với Đức Phật, chúng ta lay không biết bao nhiêu kiếp mới đủ, đừng ai nghĩ mình lay Phật trong đời này đã đủ rồi, đó là điều rất nguy hiểm cho mình.

Ngày nào trên đầu chúng ta còn một người để tôn kính thì ngày đó chúng ta còn tu tập tiến bộ. Ngày nào trên đầu chúng ta không còn ai để mình tôn kính nữa thì ngày đó đất chuẩn bị nứt để mình đi xuống. Vì lúc đó chúng ta trở thành kẻ đại ngạo mạn không còn ai hơn mình nữa, rõ ràng là địa ngục kêu mình rồi.

Khi chúng ta tu tập thì Đức Phật là gương sáng để mình noi theo, chúng ta nên lễ Phật suốt đời đi, vì càng lễ Phật đúng nghĩa chừng nào, thì phước báu chúng ta càng tăng lên chừng đó, cuộc sống của chúng ta sẽ có nhiều biến đổi. Cho nên Phật tử chúng ta dù có tu lâu cỡ nào chúng ta đừng bao giờ trong lòng có chút ý niệm khởi ra là mình lay Phật nhiều rồi, đủ rồi, bây giờ chúng ta chỉ cần niệm Phật thôi. Hoặc là chúng ta chỉ ngồi tọa thiền thôi, chúng ta không cần lay Phật nữa, thì coi chừng những ý niệm đó nó sẽ cản ngăn bước tiến Phật Pháp của chúng ta.

Chúng tôi đã gặp những vị tu sĩ không lay Phật nhiều nên cuối cùng không được mặc áo thầy tu nữa. Phật tử cũng vậy, một giai đoạn dài không lay Phật thì một thời gian sẽ bỏ chùa, đó là sự thật. Nên nhớ, lay Phật thấy bình thường như vậy, nhưng nó là sợi dây gắn kết để cho chúng ta luôn được ở

trong dòng Phật Pháp, chúng ta không có rút ra bên ngoài. Còn nếu chúng ta bỏ qua điều này thì thật nguy hiểm cho mình. Nếu trong lòng thấy mình lạy Phật chưa đủ thì nên sám hối và bắt đầu lạy Phật lại cho nhiều hơn thì mới giữ được phước báu.

2. Nhị giả xưng tán Như Lai

Là chúng ta ca tụng Đức Phật. Với kiểu học bình thường, chưa nghiên cứu sâu, thì người Phật tử khen ngợi Đức Phật là hoàng thái tử đang ở trong cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con xinh, thế mà Ngài dứt khoát từ bỏ, giống như nhổ một bãi nước bọt không hề liếm lại (như trong Kinh nói), Đối với chúng ta khen Đức Phật như vậy là quá rồi. Nhưng học Phật từ từ chúng ta sẽ thấy là chúng ta xưng tán Đức Phật không biết tới đâu mới vừa, chúng ta không đủ trí để ca tụng Đức Phật.

Trong Kinh nói: Người nào tu hạnh Phổ Hiền là người đó sắp sửa chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng tôi nói đúng, hoàn toàn không sai. Đức Phật cũng có nhiều lần nói, có người khen Đức Phật đã lìa bỏ được ngũ dục, khen Đức Phật đã cắt ái từ sở thân. Đức Phật nói khen ngợi như thế chưa đúng nghĩa, và đó không phải là cách khen ngợi chư Như Lai. Hoặc là khen Đức Phật đã tu khổ hạnh sáu năm trong rừng già, đã tầm đạo cực nhọc v.v, thì Đức Phật nói, khen ngợi như vậy cũng chưa phải là khen ngợi chư Như Lai.

Có rất nhiều Kinh điển khen ngợi Đức Phật. Ví dụ trong bài Kinh tụng có câu xưng tán Đức Phật: “*Nam Mô Ta Bà Thế giới Tam Giới Đạo Sư, Từ sanh Từ Phụ, Nhơn Thiên*

Giáo Chủ, Thiên Bá Ưc Hóa Thân Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. Đức Phật là một bậc Giáo chủ cõi Ta Bà, là thầy tam giới (cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc), là cha lành của bốn loại, và phân thân thiên bá ức thân Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong Kinh điển tả, là có lấy núi Tu Di làm viết, lấy bể cả làm mực, lấy hư không làm giấy, có ca tụng cho hết ngôn từ đi nữa vẫn chưa đủ để xưng tán Đức Phật. Cho dù có nói cả đời của mình cũng như một con muỗi hút được một giọt nước giữa đại dương mà thôi.

Chúng ta chưa đủ trí để hiểu hết những điều Đức Phật đã từng làm. Quý vị đọc Kinh thấy Đức Phật đã nói là khắp cõi đất ở mười phương này, bất kỳ một mảnh đất nào cũng có xác thân của Ngài hành hạnh Bồ tát. Ngài đã từng khổ hạnh, đã từng hy sinh thân mạng, bao nhiêu thân đã từng chôn xuống đó rồi, không có chỗ nào là không có hết. Trải qua rất nhiều đời nhiều kiếp, Đức Phật đã vì lợi lạc tất cả chúng sanh mà hành hạnh Bồ tát cho tới ngày thành Phật. Bao nhiêu công hạnh rất là khó khổ, mà chúng ta không thể dùng hết ngôn ngữ trần gian diễn tả được.

Kinh Hoa Nghiêm có nói: Một Đức Phật khi thành Phật thì một lỗ chân lông của Đức Phật thôi có thể biến hiện ra mười phương Pháp giới này. Trong mười phương Pháp giới này có vô lượng hằng hà sa số các cõi Phật. Trong hằng hà sa số các cõi Phật đó, chỉ trong một sát na tâm là có hằng hà sa số chư Phật đã được thành Phật, là giáo hóa thành tựu hằng hà sa số chúng sanh trong đó. Như vậy chúng ta có đủ sức để ca tụng Đức Phật hay không? Thật ra không còn ngôn ngữ nào để nói!

Kinh Pháp Hoa nói: Một bài thuyết Pháp của Đức Phật

thời thì trí tuệ của một người tu tập bình thường cũng không hiểu nổi. Và cả đời này chúng ta cũng chưa biết nổi một phần tỷ trong bài thuyết Pháp của Đức Phật. Tức là khi Đức Phật đã thuyết Pháp những bản kinh Đại thừa, là Đức Phật đã nhập trong Pháp giới tánh toàn chân, và chỉ trong một sát na tâm Đức Phật đã thuyết hằng hà sa số ngôn ngữ để cho khắp tất cả chúng sanh mười phương Pháp giới một lượt nghe biết, như Đức Phật đang ngồi trước mặt mình mà thuyết Pháp.

Một chớp mắt của chúng ta có hai mươi đại niệm. Một đại niệm có 16.789.000 lần sanh diệt. Như vậy một chớp mắt có hàng tỷ lần sanh diệt. Một sát na nó nhỏ nhiệm hơn cái chớp mắt. Vậy mà trong một sát na Đức Phật đã thuyết Pháp khắp mười phương Pháp giới.

Âm thanh Đức Phật nói ra, một tiếng mà chúng ta nghe được, nó chậm lắm, tương đương với một chớp mắt. Đức Phật nói một câu khoảng năm từ thời thì lúc đó Đức Phật đã thuyết hằng hà sa số bài Pháp cho tất cả các cõi giới khác nghe. Rồi lúc đó mới có một câu cho chúng hội đạo tràng 1.250 vị Tỳ kheo ngồi nghe trước mặt Đức Phật ở Ấn Độ. Trong suốt một thời Pháp mà Đức Phật thuyết cho chúng đại Tỳ kheo ở Ấn Độ nghe cũng như thánh chúng cư sĩ ở Ấn Độ nghe, là Đức Phật đã làm Phật sự khắp mười phương Pháp giới. Lúc đó có hằng hà sa số chư vị đại Bồ tát đã chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi. Cùng lúc đó có hằng hà sa số tất cả những loài chúng sanh đã chứng quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, chứng quả Bồ tát v.v không thể tính lường được. Không phải như chúng ta nghĩ, Đức Phật do nhân duyên có vị Tỳ kheo hỏi điều gì đó. Nên Đức Phật trả lời một bài Pháp là hết. Không

phải vậy đâu, Đức Phật không có làm chuyện nhỏ nhiệm như vậy.

Nếu chúng ta muốn ca tụng Đức Phật là chúng ta phải hiểu đến việc làm của Đức Phật. Trong một bài Pháp của Đức Phật thời, nếu chúng ta hiểu hết thì chúng ta mới thấy rõ ràng là chúng ta còn phải tu hành không biết bao nhiêu Đại A Tăng kỳ kiếp nữa mới đủ. Vậy mà chúng ta thấy trong đời này có những vị xưng mình chứng quả này, xưng mình chứng quả kia, có nhiều vị thậm chí còn xưng mình là thành Phật nữa. Đó là những người đó không đủ năng lực và trí tuệ để thấu hiểu nổi năng lực của Đức Phật như thế nào.

Một vị ngang tầm Bát vị Bồ tát thời, khi quý Ngài nhập định là quý Ngài đã đủ sức thuyết Pháp cho mười phương Pháp giới nghe rồi. Mười phương Pháp giới với Ngài không còn có một sự cách ly nào, Ngài đã thông đồng mười phương Pháp giới, và lúc đó chư vị Đại Bồ tát, chư vị Thanh văn, cũng như chúng sanh ở mười phương Pháp giới đều ở trong tâm của Ngài. Do đó khi Ngài dụng lực là tất cả chúng sanh đó đều thấu hiểu Phật Pháp. Đồng một lúc đó Ngài đã thuyết Pháp cho hằng hà sa số chúng sanh của hằng hà sa số các cõi nước khác nghe chớ không đơn giản. Năng lực Bồ tát còn như vậy thì năng lực của Đức Phật không thể nghĩ bàn.

Còn ở đây, một thầy có giỏi lắm thì vừa nói tiếng Việt, vừa nói tiếng Anh. Như vậy người Việt Nam hiểu, người biết tiếng Anh hiểu, nhưng người không biết tiếng Anh không biết tiếng Việt thì nghe mà không hiểu gì. Còn chư Phật thì khác, Ngài dùng ngôn ngữ gốc, nó không phải là ngôn ngữ chung nhưng nó có điều rất kỳ lạ. Diệu âm của chư Phật khi Đức Phật nói ra là tất cả các cõi giới đều nghe bằng tiếng của cõi

mình. Có những cõi họ nghe bằng ngôn ngữ như thế này thì âm thanh của Đức Phật đến cõi đó làm cho cõi đó nghe bằng ngôn ngữ của mình mà hiểu chánh Pháp. Có những cõi giới họ nghe bằng ánh sáng, thì âm thanh của Đức Phật biến thành ánh sáng tương ưng để chúng sanh cõi đó nghe hiểu được chánh Pháp. Có những cõi giới chúng sanh nghe bằng sự rung động, thì ngôn ngữ Đức Phật tạo thành sự rung động để thuyết thành bài Pháp cho chúng sanh cõi đó nghe. Và có những cõi chúng sanh nghe bằng sự nóng lạnh, thì âm thanh ngôn ngữ Đức Phật tạo thành loại đó để đến loài chúng sanh cõi đó biết được chánh Pháp.

Khi chúng ta hiểu được Đức Phật ở chừng này rồi, thì lòng tôn kính của chúng ta bắt đầu sâu hơn một chút. Rõ ràng khi thành Phật thì mới đủ năng lực giáo hóa chúng sanh. Nếu chưa được thành Phật còn ở địa vị Bồ tát thì còn phải tu tập nhiều. Cho nên nếu chúng ta còn đang trong giai đoạn tu tập mà một phen mình chưa đủ sức giáo hóa được các cõi thì biết rằng giờ đó, phút đó, giây đó, chúng ta chưa thành Phật.

Ví dụ mình là người Việt nam, nếu mình muốn nói chuyện cho người ngoại quốc nghe mà chúng ta không dùng tiếng Anh. Chúng ta đủ tác động vô đầu họ để họ có thể hiểu được ý mình muốn nói thì chúng ta mới nghĩ đến chuyện mình gần thành Phật. Đó là chúng ta chưa nói tới cõi khác, mới chỉ là cõi người chúng ta thôi, mà ở thế giới có hơn mấy trăm nước, có mấy trăm loại ngôn ngữ khác nhau.

Nếu bây giờ chúng ta có đủ năng lực một lần, chúng ta tác động vô đầu chúng sanh ở trong cõi Ta Bà mà hiểu được thời Pháp của mình muốn nói, thì lúc đó chúng ta cũng được tạm gọi là Bồ tát. Năng lực đó Bồ tát có thể làm được, chưa

nói tới cõi trời, cõi rồng, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh v.v. Tất cả các cõi đó khi Đức Phật thuyết Pháp các loài đó đều nghe được bằng ngôn ngữ của họ.

Cho nên khi chúng ta nghe có những người xưng họ đã thành Phật, nói đệ tử chỉ cần hướng tâm tới thầy là thầy bắt đầu dạy cho mình điều này điều kia trong lúc tọa thiền. Một người học đúng chánh Pháp sẽ thấy đó là điều rất lầm.

Khi một vị đã hòa nhập trong Pháp giới tánh thì vị đó đủ sức để học tất cả các bài Pháp của chư Phật quá khứ (cách đây hàng tỷ tỷ kiếp về trước). Người tu đã nhập được đại định theo Đại thừa thì người đó đủ sức nghe tất cả bài Pháp đó, nghe không thiếu sót một câu nào, vì sao? Vì lúc nhập trong Pháp giới tánh lúc đó không còn quá khứ, hiện tại, vị lai. Cho nên thời quá khứ cách đây hàng tỷ tỷ năm như hiện ra trước mắt chúng ta. Không có thời gian, không có không gian, không có khoảng cách. Chư Phật trong mười phương Pháp giới giống như đang hiện tiền.

Chúng ta lễ Phật đến một lúc nào đó mà chúng ta và chư Phật mười phương Pháp giới không còn khoảng cách thì chúng ta mới hiểu được chuyện chúng ta xưng tán chư Phật. Còn bây giờ mình dùng thân này để lễ chư Phật mà chúng ta chưa đủ sức để kính lễ, lễ Phật chưa đúng, như vậy chúng ta chưa đủ trí để xưng tán chư Phật đến nơi đến chốn. Hàng tỷ tỷ kiếp về sau nếu chúng ta chưa đủ trí để thành Phật, hoặc chúng ta chưa giác ngộ hoàn toàn thì chúng ta không hiểu hết những gì của Đức Phật mà có thể xưng tán Đức Phật được.

Kinh Pháp Hoa nói: *“Chỉ có Phật với Phật mới hiểu nhau”*. Còn Bồ tát thì không hiểu nổi. Tới hồi thành Phật thì mình mới đủ trí để khen Đức Phật một câu trọn vẹn. Còn giờ

chúng ta là phàm phu có nói đi nữa thì nói không hết. Cho nên một người Phật tử khi chúng ta học Phật, chúng ta càng hiểu về Đức Phật chừng nào thì rõ ràng Đức Phật càng được chúng ta tôn trọng cung kính nhiều chừng đó. Và chúng ta càng tôn trọng cung kính chư Phật nhiều chừng nào thì phước báu chúng ta càng tăng trưởng chừng đó, công phu tu tập của chúng ta càng thâm sâu chừng đó.

Cho nên, một người tu không hiểu nổi Đức Phật của mình thì chứng tỏ rằng công phu chúng ta chưa tiến. Chúng ta thấy rằng mình tiến một bước trong công phu là mình sẽ hiểu Đức Phật mình một chút sù sụ, tới khi nào chúng quả vị Phật chúng ta mới có thể hiểu hết Đức Phật. Mặc dù chúng ta có công phu, có tu tập, nhưng chúng ta cũng chỉ hiểu Đức Phật ở một chừng ngần nào đó thôi, rất nhỏ nhiệm, rất ít ỏi.

3. Tam giả quảng tu cúng dường

Một người Phật tử khi hiểu biết Phật Pháp rồi thì việc cúng dường chư Phật là việc mà gần như mình muốn làm sao đó để mình dâng cúng được đến Đức Phật phải không? Đó là tâm nguyện của chúng ta.

Một người Phật tử tu hạnh Phổ Hiền thì chúng ta dâng trọn tất cả những của cải, tài vật, những gì quý báu đối với mình thì đều dâng trọn lên Đức Phật. Không phải một đời mà trải qua trăm ngàn muôn ức kiếp chúng ta đều dâng trọn lên Đức Phật không hề lười mỏi, không hề gián cách.

Đức Phật nói, trong tất cả các sự cúng dường, dù là vàng bạc, pha lê, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách... đầy cả tam thiên đại thiên thế giới này cũng không bằng một

người như Pháp tu hành. Cúng dường Pháp lên chư Phật là sự cúng dường tối thượng nhất trong tất cả các sự cúng dường. Vì vậy mà chúng ta có làm phước thiện như thế nào đó thì buộc chúng ta phải học Phật để ta hiểu đúng chánh Pháp của chư Phật mà dụng công tu tập.

Kinh Kim Cang nói: Nếu có một chúng sanh nào đem quốc thành thê tử, bảy báu, cúng dường cho tất cả chúng sanh ở cõi tam thiên đại thiên thế giới này, trải qua 80 năm, và rồi thấy cúng dường vẫn chưa đủ mà đem giáo Pháp ra giáo hóa cho tất cả chúng sanh ở cõi nước này đều chứng được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì phước báu không thể tính lường được. Vậy mà vẫn không bằng một người trì tụng bốn câu kệ trong Kinh Kim Cang.

Kinh Pháp Hoa cũng có một số ví dụ, như đem của báu chất bằng núi Tu Di tràn ngập khắp hư không, bố thí cúng dường khắp cả chúng sanh trải qua hằng hà sa số kiếp, vẫn không bằng một người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa.

Nhưng thọ trì đọc tụng như thế nào để chúng ta mới có phước? Kinh Kim Cang có dạy, khi người nào nhận được Như Lai Tự tánh thì nhận được tất cả các Pháp ở giữa cõi này là vô trụ, khi tất cả các Pháp là không với chính mình, thì trong suốt cuộc sống còn lại của họ, họ luôn sống bằng vô trụ. Họ không vướng mắc trong tam giới này nữa. Họ sống bằng Tự tánh như như thanh tịnh, là người đó đã trì bốn câu kệ trong Kinh Kim Cang.

Đối với kinh Pháp Hoa thì do đại sự nhân duyên lớn, Đức Phật ra đời để khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến. Do đó một người được gọi là trì kinh Pháp Hoa nghĩa là người đó đã ngộ nhập được Phật tri kiến của chính mình. Khi một

người đã ngộ nhập được Phật tri kiến tức là lúc đó họ có cái thấy biết Phật. Cái thấy biết Phật là thấy đâu thì tất cả cái đó đều là Phật, chứ không phải là phân biệt đúng sai, hay dở, buồn thương, giận ghét nữa. Những cái hiện ra trước mắt chúng ta đều là Phật, những cái bên tai chúng ta nghe đều là Phật. Tất cả các Pháp đều là Phật Pháp với chính mình.

Một người nhập trong Phật tri kiến là toàn Pháp giới này là toàn chân. Tất cả những cái gì mà chúng ta biết tới thì cái đó là thể hiện Pháp giới tánh toàn chân, chứ không phải cái thấy bằng vọng thức. Giờ nào chúng ta an trú trong Như Lai Tự tánh, chúng ta an trú trong Phật tri kiến, thì giờ phút đó toàn Pháp giới này là toàn chân. Chúng ta ở trong toàn chân, toàn giác đó không có chút rời ra là chúng ta đang trì kinh Pháp Hoa một cách miên mật, thì như vậy mới hơn phước của người cúng hết tất cả của báu tam thiên đại thiên thế giới. Đừng nghĩ mình tụng mấy bản kinh Pháp Hoa là phước mình dữ dội lắm rồi. Nghĩ như vậy là sai.

Khi chúng ta trì kinh Pháp Hoa là chúng ta phải trì tới trình độ đó. Tức là đi đứng nằm ngồi, tất cả mọi thời khắc của cuộc sống còn lại của mình, mình luôn sống trong giác tánh toàn chân. Tức là cái thấy biết Phật, cái thấy biết không vọng động, không phân biệt phải quấy hơn thua. Cái thấy biết toàn giác toàn chân đó lúc nào cũng hiển hiện trong cuộc sống chúng ta.

Còn nếu chúng ta chưa có trì được như vậy, chúng ta chưa có sống được như vậy, chúng ta chưa có tu tập được như vậy, thì chúng ta có cúng dường cũng rất nhỏ nhiệm. Dù chúng ta có bao nhiêu của cải đem cúng hết cũng không có bao nhiêu phước báu đâu, chỉ đủ cho chúng ta về cõi trời,

hưởng hết phước rồi rớt xuống nữa thôi.

Một phen chúng ta hòa nhập vào Pháp giới tánh toàn chân, thì chúng ta và chư Phật mười phương không còn sự ngăn cách. Như vậy là nhất niệm sinh hoạt của chúng ta đồng đẳng với chư Phật mười phương Pháp giới này. Chư Phật ba đời tốt hư không khắp Pháp giới có bao nhiêu vị Phật là chúng ta được trực tiếp đến đó để cúng dường, được thân cận, không có cách ly. Lúc đó mới gọi là cúng dường đúng Pháp.

Nếu chúng ta chưa đủ sức hòa nhập Pháp giới tánh, thì trong lúc cúng dường Tam Bảo chúng ta phải phát nguyện. Thường thì chúng ta nguyện đem vật phẩm này dâng cúng Tam Bảo, xin chư thiên hộ Pháp gia hộ cho mình, không biết gì hơn. Cúng dường như vậy thì phước ít lắm.

Chúng ta phải phát nguyện: *“Con nguyện dâng vật phẩm cúng dường lên mười phương ba đời tất cả chư Phật. Nguyện cho những vật phẩm này biến thành cam lồ thượng vị, và nguyện cho vật phẩm này biến khắp Pháp giới để dâng cúng trực tiếp lên chư Phật ba đời tốt hư không khắp Pháp giới. Con nguyện từ nay cho đến vĩnh kiếp về sau, đến ngày con thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con nguyện đem tất cả những cái quý kính trân trọng nhất đời con, con xin dâng trọn lên chư Phật ba đời tốt hư không khắp Pháp giới”*. Lúc đó mới gọi là quảng tu cúng dường”.

Chúng ta nên phát khởi tâm đó khi chúng ta dâng cúng bất cứ cái gì. Chúng ta quán cúng dường rộng khắp như vậy thì vật phẩm chúng ta không đơn giản là một vật phẩm bình thường, không phải là một trái cây, một đĩa xôi, một mâm cơm chay nữa, mà nó biến thành thượng phẩm cam lồ để dâng cúng lên mười phương chư Phật. Vật phẩm đưa cho ông thầy cảm

đó, nhưng không phải ngang chỗ thầy là xong mà mượn tay thầy để thầy làm Phật sự gì đó. Nhưng tâm mình không ngang chỗ ngôi Tam Bảo này mà tâm mình đã khắp Pháp giới của chư Phật mười phương.

4. Tứ giả sám hối nghiệp chướng

Tất cả chúng ta được sanh tử trong cõi giới này từ vô lượng kiếp rồi. Trong lúc chúng ta còn vô minh lầm lạc thì chúng ta đã gây tạo rất nhiều tội lỗi. Như trong Kinh Đức Phật nói, nếu những tội của chúng ta mà có hình tướng, dù mỗi tội có hình tướng chỉ bằng hạt mè thôi, thì kể từ lúc chúng ta được làm chúng sanh cho tới bây giờ, thì tội mỗi người chất đầy cả hư không này.

Như vậy nghiệp chướng của chúng ta kể từ vô lượng kiếp tới giờ phút này nó cũng đã là vô lượng vô biên rồi. Cho nên nếu một người phát tâm tu hành theo đạo Phật mà ngoài việc tu tập lễ Phật, công phu tọa thiền, thì Pháp sám hối cũng là một trong những Pháp để tiêu trừ được nghiệp chướng của mình.

Đức Phật dạy chúng ta rất nhiều cách sám hối, mỗi một tông phái đều có cách sám hối riêng. Ví dụ hệ thống Bắc tông có bốn cách để sám hối.

Cách thứ nhất gọi là Thủ tướng sám hối: Trong Kinh quy định, nếu cách chúng ta 100 dặm mà không có vị sư xuất gia tu hành có đức độ để chúng ta có thể trình bày tội lỗi của mình, thì chúng ta phải tự sám hối. Hằng đêm trước bàn Phật, chúng ta tự kể tội mình ra và lạy sám hối. Cách này cũng tốt. Khi chúng ta sám hối như vậy mà có tướng hảo hiện ra như

nằm mộng gặp Phật, thấy hoa sen nở, được Phật xoa đầu, nói chung là những điềm lành, thì biết rằng tội lỗi chúng ta tiêu. Còn nếu chúng ta sám hối như vậy mà chưa hiện điềm lành thì biết rằng tội chúng ta chưa tiêu. Chúng ta phải tiếp tục mỗi đêm cố gắng sám hối liên tục, có khi sám hối cả đời của mình.

Ít có vị nào thậm chí kể cả vị xuất gia không thông qua Pháp sám hối mà tiêu trừ được nghiệp chướng. Đó là điều chúng ta phải biết. Cho nên chúng ta tu, muốn cho tất cả nghiệp chướng nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta được tiêu trừ thì Pháp sám hối không thể bỏ qua. Điều này mặc dù được xếp hàng thứ tư nhưng lại hết sức quan trọng đối với tất cả chúng ta.

Cách sám hối thứ hai là Tác Pháp sám hối. Như có vị Hòa thượng hoặc vị thầy nào chúng ta có thể tin được thì chúng ta đến tác lễ để xin sám hối. Nghĩa là mình cũng tự kể tội mình ra, những lỗi nào mà mình có nhớ hoặc là mình không nhớ, những lỗi nào mà mình biết hoặc là không biết, những lỗi nào mình có nghe hoặc là không nghe, những việc làm nào mình có nghi hoặc là không nghi, tất cả đều xin sám hối hết. Được vị Hòa thượng có đức độ chứng minh cho chúng ta, có khi thì vị Hòa thượng làm buổi lễ tổng trừ nghiệp chướng của chúng ta, chú nguyện cho chúng ta.

Cách thứ ba là lạy Hồng danh sám hối. Trong Kinh nói, mỗi lần chúng ta được lạy Phật thì tiêu trừ vô số tội nghiệp của mình, cho nên các chùa có các buổi lễ sám hối lạy 108 lạy. Mỗi lần chúng ta hướng tâm lạy Phật thì chúng ta tăng trưởng phước báu của mình thì tội chướng được tiêu trừ. Cách sám hối này hết sức đặc biệt.

Cách thứ tư, đòi hỏi trình độ căn cơ của người tu

học Phật, đó là Vô sanh sám hối. Như trong Kinh nói, hành giả tu nhận được lý Vô sanh của chính mình, tức là nhận được bản thể bất sanh bất diệt. Thấy rõ tất cả những ý niệm phát khởi thành hành động nó là huyễn giả, luôn sống vững với vô sanh đó thì tội chướng tiêu trừ. Cho nên trong bài sám hối có câu cuối cùng ta hay tụng: *“Tánh tội vốn không do tâm tạo. Tâm nếu diệt rồi tội sạch trong. Tội trong tâm diệt thấy đều không. Ấy mới thật là chơn sám hối”*. Tức là người hiểu được tánh tội từ xưa tới giờ nó vốn là không, chỉ khi nào tâm chúng ta còn sanh diệt lúc đó mới tạo nghiệp. Như kinh Địa Tạng nói, chúng sanh chỉ cần khởi một ý niệm lên thì nó liền trở thành tội chướng rồi.

Cách sám hối này không đợi tới nghi thức lễ lạy nữa, không đợi tới trước bàn Phật, không đợi tới trước một vị tôn đức, mà cách sám hối này trở thành công phu tu hành của từng người tu học Phật. Tức là chúng ta luôn an trú chỗ vô sanh, luôn sống chỗ vô sanh đó, thì luôn luôn trong cái thấy nghe hay biết của chúng ta giữa cuộc sống này không để cho ý niệm phát khởi. Mắt chúng ta thấy tất cả hình sắc thì chúng ta không chấp trước để phân biệt hơn thua, buồn thương, giận ghét trên đó. Tai chúng ta nghe âm thanh là chúng ta không vương mắc nơi âm thanh, không khởi ý niệm buồn thương, giận ghét trên đó. Mũi chúng ta ngửi mùi cũng vậy. Như vậy là trong suốt cả ngày chúng ta luôn thủ hộ, luôn gìn giữ lục căn chúng ta thực sự thanh tịnh, thì gọi là Vô sanh sám hối. Đây mới là chơn sám hối. Khi tâm sinh diệt đó hết thì tội mới sạch trong được.

Còn nếu như chúng ta có làm lễ sám hối, chúng ta có tác lễ sám hối, chúng ta có quỳ trước bàn Phật sám hối, chúng

ta có tụng Kinh, chúng ta có lễ Phật 108 lạy, nhưng mà tâm chúng ta tiếp tục sinh khởi nữa thì tội chúng ta chưa dứt. Cho nên tâm chúng ta phải diệt, nghĩa là khi sám hối điều gì chúng ta thấy điều đó là lỗi thì ngay khi đó mình bắt đầu gìn giữ để mình không tái tạo lỗi cũ, nữa đó mới là nghĩa của sám hối.

Ví dụ chúng ta có tật hay nói, cứ ngồi xuống là đem chuyện kích động, đem chuyện tốt xấu ra kể. Người ta góp ý, mình xin sám hối, nhưng rồi lần sau mình lại tiếp tục như vậy nữa.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục tổ nói, mỗi khi chúng ta thấy lỗi người khác tức là chúng ta là người có lỗi rồi. Cho nên mỗi khi chúng ta hướng ngoại là chúng ta có lỗi với tự tâm của mình. Mỗi khi chúng ta phóng tâm ra bên ngoài, chúng ta thấy có điều gì là đúng là sai tức là chúng ta đã quên đi cái chân thật bất sanh bất diệt thanh tịnh của chính mình rồi. Đó là cái lỗi chúng ta không biết thương huệ mạng của chính mình, mình tự tạo ra sự bất an cho chính mình.

Đối với đạo Phật, Vô sanh sám hối dường như được đặt cho vị có căn cơ cao. Những người có chuyên môn chừng nào thì họ lại sử dụng Vô sanh sám hối liên tục chừng đó. Vì từng giờ, từng phút, từng giây mà chúng ta không có gìn giữ, không thủ hộ lục căn thanh tịnh thì chúng ta luôn phạm sai lầm, đâu có sám hối kịp. Vừa thấy là chúng ta đã có ý niệm động tâm phân biệt, khởi nghĩ, tức là đã tạo nghiệp mới cho mình rồi.

Kinh Địa Tạng nói là, chúng sanh chỉ cần vừa khởi ý niệm thôi là niệm đó đã thành nghiệp. Cái nghiệp đó chúng ta không thấy nó, chỉ có những bậc giác ngộ thấy rằng những ý niệm mình nghĩ ra nó tạo nhân gì và nó sẽ có kết quả gì ở mai

kia. Trí tuệ của Đức Phật mỗi khi chỉ cần thấy một chúng sanh khởi một ý niệm thôi, thì Đức Phật đã thấy rõ rằng ý niệm này nó sẽ đi tới đâu. Từ ý niệm này năm hay bảy ngày nữa nó sẽ thành cái gì, và hết kiếp này nó thành cái gì, rồi tới bao lâu nó mới dừng lại để nó chuyển thành nghiệp khác.

Bây giờ mình giận người ta mình chỉ làm thâm cảm râm người ta trong bụng thôi, nhưng nó đã thành mầm mống rồi. Chúng ta bắt đầu gieo chủng tử nghiệp thức phiền phức trong tâm chúng ta rồi, thì trong đời này có khi không làm được, nhưng mà đời sau gặp nhau có thể là một vài cái đâm vô mặt rồi đó. Tại vì nhân quả mỗi lúc nó mỗi nảy nở lên, chủng tử đó đủ duyên nó sẽ khởi thành hiện hạnh (hành động), và tiếp tục huân thành chủng tử mới. Và cứ như vậy hoài chúng ta không dừng lại được, luôn khởi chủng tử, và luôn tạo thành hiện hạnh. Rồi liên tục tạo mới hoài cho cả dòng sanh tử luân hồi này, chúng ta không có đường để chúng ta dừng lại, không có đường để cắt đứt. Nếu chúng ta không có Pháp tu tốt, thì cái này nó vẫn còn hoài, sanh tử vẫn tiếp nối hoài với chúng ta.

Thành ra khi chúng ta ngồi lại nghĩ rằng mình tu một thời hai thời, mình ngồi thiền, niệm Phật, cảm thấy tâm yên ổn, nên mình nghĩ là mình đã tu tốt rồi, nghĩ mình đã hết nghiệp rồi. Nhưng đừng chuyện thử chúng ta sẽ thấy chủng tử nổi dậy, nó sanh hoa kết trái phiền não đủ thứ chuyện.

Đối với người tu Phật thì gần như Pháp sám hối là Pháp không thể thiếu đối với chúng ta. Người nào mà ngay trong đời này tu tập để thấy rằng mình là người trong sạch hoàn toàn thì người đó phải xét lại. Ít lắm một đời đó, người đó phải có lần chết đi sống lại. Nghĩa là chúng ta phải chết hết

cái thân ngũ uẩn này, chết thân cha mẹ sanh, chết thân nghiệp thức này. Cả thọ tướng hành thức một phen chết hẳn, sau đó người đó sống trở lại bằng sự sống thanh tịnh hoàn toàn. Tức là chúng ta được Phật sanh trở lại. Thân tâm đó là của Phật thì mới hy vọng chúng ta thoát khỏi một số nghiệp chướng. Còn chưa có một lần như vậy, thì chúng ta vẫn là người thấy nghe hay biết bình thường như từ xưa tới giờ, vẫn ăn, vẫn sống, vẫn sinh hoạt. Mình nói đời tôi không làm ác, tôi cũng sống ngay thẳng, tôi cũng giúp người nghèo, tôi cũng niệm Phật, tôi cũng tụng Kinh, tôi cũng ăn chay, tôi thấy bình an vô sự không có chuyện gì xảy ra. Có nhiều người lại nói, tôi không cần đi chùa, tôi sống hiền ở quê, tôi tôn trọng mọi người, vậy là đủ rồi. Thật sự là đủ để trở thành làm người đời sau, chỉ đủ chùng đó thôi.

Bây giờ xảy ra chuyện chúng ta còn giận được, còn buồn được, còn nhớ được, tức là tâm thức chúng ta vẫn còn ghi nhận thì biết rằng nghiệp chướng chúng ta vẫn còn tạo tác hoài, nên chúng ta phải tiếp tục tu, và phải tu tinh tấn chớ lơ mơ vẫn không kịp trong đời này. Một tháng chúng ta chỉ tu được năm hay mười ngày, hoặc một ngày chúng ta chỉ tu được có mấy giờ thì chắc chắn là không đủ, chưa đủ vốn, chưa đủ vé về Tây Phương. Một người học Phật khi ý thức được nghiệp chướng tội lỗi của mình rồi, là gần như các vị tu hành hết sức nghiêm mật. Dù người đó là cư sĩ hay tu sĩ xuất gia, các vị không có thời gian để làm việc thứ hai.

Khi chúng ta bắt đầu học Phật, thì chúng ta chỉ biết là ăn năn hối lỗi với chính mình là tốt rồi. Có những người tạo tội lỗi nhưng mà mình nói tới họ, họ vẫn không chấp nhận được, họ không cho rằng họ là người có lỗi, mặc dù cái lỗi

của họ bằng trời, nhưng họ vẫn không thấy được. Những người đó chúng ta không bàn. Khi chúng ta học Phật thì chúng ta biết rằng những ý niệm tạo nghiệp tiếp tục dẫn chúng ta trong sanh tử luân hồi, chúng ta phải tự biết để mà gìn giữ mình.

Nghi thức đề tác lễ sám hối là đầu tiên chúng ta quỳ trước bàn thờ Đức Phật, chúng ta tự kể và bộc bạch với Đức Phật. Theo Kinh nghiệm của chúng tôi, vì có một mình chúng ta mới dám nói hết, còn có vị Hòa thượng chứng minh dù có đức độ từ bi lắm chúng ta vẫn giấu. Chúng ta kể ra nơi ở hiện tại, cuộc sống chúng ta có nghiệp gì nặng nhất, khó tháo gỡ nhất, dễ gây phiền phức cho mình và mọi người nhất, dễ làm cho chúng ta phiền muộn nhất, thì chúng ta nên đánh lễ Phật hằng đêm, để mong rằng sự gia trì của chư Phật mà mình được tiêu trừ bớt một số nghiệp chướng. Thực ra khi chúng ta thấy được nghiệp đó, thì nghiệp đó cũng đã bắt đầu được tiêu trừ.

Quý vị muốn tọa thiền, quý vị muốn niệm Phật, thì điều quan trọng là chúng ta phải sám hối và phát nguyện hết sức thành khẩn. Mục đích chúng ta nhắm bắn là chúng ta phải bắn cái gì, và bắn tới đâu. Cũng vậy mục đích chúng ta làm việc đó để tới đâu. Sau đó, chúng ta khởi niệm tùy hỷ và hồi hướng (đoạn sau ta sẽ học).

Chúng tôi thấy có những lần nhập thất ở riêng một mình, trong lúc mình bế tắc thì việc lay sám hối lại được khai thông. Chúng ta lễ Phật sám hối thấy in tuồng như làm một việc không không nhưng lại hết sức có kết quả. Một người tu Phật mà quên việc này là không được. Rõ ràng dù chúng ta có tu kỹ lắm thì ngày nào chúng ta vẫn phải khởi niệm. Giờ nào, phút giây nào mà chúng ta còn ý niệm khởi hoài, thì ngày đó,

phút giây đó, chúng ta còn tạo nghiệp. Nếu như chúng ta không khéo sám hối tu tập, không khéo dừng lại thì chúng ta luôn theo nghiệp mới mà mình không hay.

Có khi chúng ta niệm Phật một tiếng đồng hồ, nhưng thời đó chưa chắc chúng ta gìn giữ được cho mình hết đúng một tiếng đồng hồ không khởi tạp niệm tà tâm. Cho nên đối với nghiệp thức gần như từng giờ, từng phút, từng giây chúng ta luôn luôn tạo, nếu mình tu tốt thì mình phải thấy ra được điều này. Dần dần chúng ta sẽ làm chủ được thời lượng tu tập của mình không bị nghiệp tập khuấy nhiễu, rồi bắt đầu chúng ta mở rộng những giờ phút đó rộng ra trong suốt cuộc sống, Như vậy mới là sám hối chân chính, thoát khỏi nghiệp chướng, chớ nếu không thì rất là khó.

Chúng ta phát nguyện: *“Dù cho Pháp giới này chúng sanh có cùng tận, nhưng việc sám hối của mình vẫn còn, cho tới khi chúng ta thành Phật thì mới được gọi là hết lỗi lầm”*. Khi chúng ta chưa thành Phật thì chúng ta vẫn còn lỗi lầm, cho nên chúng ta phải sám hối từ đây cho tới ngày thành Phật. Lúc nào mà chúng ta thấy mình hết lỗi không sám hối nữa thì phải coi chừng, cái thấy đó là sai lầm. Chỉ trừ Đức Phật là người thân nghiệp, khẩu nghiệp, và ý nghiệp không lỗi lầm (trong Kinh nói như vậy).

Chúng ta thấy điều lạ là mỗi lần nghiệp chướng chúng ta càng mỏng thì ta thấy có những điềm lành xảy ra. Thường thì chúng ta nằm mộng thấy điềm lành, đó là sự thật. Hoặc là có biểu hiện trong cuộc sống này là tâm ta an hơn trước, chúng ta thấy một số việc làm có thuận lợi hơn, tức là phước báu chúng ta lớn hơn. Một người mà nghiệp tiêu phước tăng thì sẽ bớt đi những phiền muộn riêng cho bản thân, thậm chí cả

những chuyện bệnh tật họ chỉ biết lay Phật sám hối một thời gian là bệnh hết.

Kinh Thập Thiện, Đức Phật nói: *“Nếu một người chỉ một lần phạm lỗi nói dối thối, thì nhiều đời nhiều kiếp người đó không thực hiện được hoài bão, ước muốn của mình”*. Ví dụ ngày hôm nay ta muốn tu một ngày thật sự tinh tấn, nhưng chúng ta làm không được, mới tu đã có chuyện phiền phức xảy ra khiến mình phải bỏ tu để xử lý việc đó, như vậy biết rằng chúng ta đã có lỗi nói vọng ngữ. Đó là chưa nói tới những hoài bão lớn là luôn luôn chúng ta không làm được. Tất cả những gì chúng ta muốn thực hiện, dù điều đó hết sức tốt, vẫn không làm được, thì biết rằng nghiệp chướng đó còn nặng nề.

Cho nên mỗi người sống trong đạo Phật, càng sống lâu chừng nào thì chúng ta tự thấy mình càng nhẹ nhàng an lạc là chúng ta đang sống đúng, chúng ta tu đúng. Nếu chúng ta tu Phật mà một lay trong tâm thức chúng ta còn ồn ào hơn trước là biết rằng chúng ta chưa tu đúng, thì nên lay Phật sám hối nhiều.

5. Ngũ giả tùy hỷ công đức Hoa

Trong Kinh Đức Phật dạy là đối với tất cả chúng sanh muôn loài khắp mười phương Pháp giới này, có loại chúng sanh nào làm việc phước đức nhỏ nhiệm bằng một mảy lông, chúng ta cũng phải biết tùy hỷ. Đối với các vị đã tu chúng quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, các vị tu theo Bích Chi Phật, các vị tu theo Lục độ, có bao nhiêu công đức, phước đức chúng ta thấy đều nhất tâm tùy hỷ. Và đối với chư Phật mười phương, theo Kinh diễn tả, là trong một ý niệm

của chúng ta thì trong khắp Pháp giới này có hằng hà sa số chúng sanh tu tập để chứng quả vị Phật. Như thế chúng ta phải biết hướng tâm về để tùy hỷ nữa. Tất cả những công đức, những phước đức có ra trong trần gian này, dù người đó chúng ta có biết hay không biết họ, chúng ta đều phải nhất tâm tùy hỷ.

Thông thường ít khi nào chúng ta chấp nhận người khác bằng hoặc hơn mình. Chúng ta tu mà người bạn bên cạnh mình hơn mình cái gì mình vẫn nghe nó xốn xốn trong lòng. Nói ra thì không được, nhưng mà thấy khó chịu. Do chúng ta ganh tỵ người khác nên ít khi nào chúng ta khen một cách thật lòng.

Chúng tôi nhớ thời của Thiền sư Ben Khay, có vị bạn cùng thời với ngài, ông bị mù nhưng ông rất tuyệt vời. Ông nói, từ quảng đời sống hơn năm mươi năm của ông, ông chưa bao giờ gặp được một người khen người khác bằng thật tâm của mình, chưa bao giờ ông gặp một người mà chia sẻ hoạn nạn của người khác bằng thật tâm của mình chỉ trừ Thiền Sư Ben Khay. Điều này chúng ta hiểu như thế nào?

Ngã chấp chúng ta không cho phép là có người khác đứng số một, chúng ta luôn luôn là người số một, chớ không muốn là người số hai trong bất cứ tình huống nào. Nếu có người khác hơn ta một điều gì đó là chúng ta không chia sẻ một cách trọn vẹn. Khi chúng ta thấy một người nào đó thành công làm được một việc công đức phước đức dù hết sức nhỏ thì chúng ta phải phát lòng tùy hỷ. Chúng ta phát nguyện hằng đêm như vậy, để chúng ta xóa bớt ngã chấp của mình.

Tùy hỷ công đức thấy hết sức đơn giản nhưng nó là công phu tu hành thực thụ, để chúng ta thấy rằng nếu chúng

ta thiếu kém công phu một chút thì chúng ta không bao giờ đủ lòng tùy hỷ đối với tất cả chúng sanh đâu.

Trong Kinh Đức Phật nói, người nào bố thí cúng dường có bao nhiêu công đức phước đức, chúng ta đều tùy hỷ hết, thì công đức phước đức của chúng ta ngang bằng người đó. Đức Phật ví dụ như có người đốt đuốc, khi chúng ta đem cây đuốc đến chúng ta moi, thì chúng ta vẫn có ánh sáng tương đồng với người cầm đuốc. Cho nên việc tùy hỷ này trừ được tâm ganh tỵ ích kỷ của chính mình. Mà ích kỷ là bề trái của ngã chấp, nếu chúng ta còn ngã chấp thì chúng ta còn ganh tỵ, còn nhỏ nhen. Do đó, nếu chúng ta tu hạnh tùy hỷ thực sự tốt, thì nó lại phá đi sự ích kỷ, tức là phá đi ngã chấp của mình.

Người nào tu tốt lắm thì nhìn thấy người khác thành công mới vui, còn không thì rất khó vui. Mà chúng ta có một lần nào đó không tùy hỷ được với những người khác nhất là những bậc tu hành, thì chúng ta không học hỏi được những điều hay của họ. Đối với những người thành tựu công phu rộng, có trí huệ, có được điều này, điều kia mà chúng ta không tùy hỷ được thì chúng ta bất lợi với chính bản thân mình. Luôn luôn những ý niệm ích kỷ nhỏ nhen sẽ khiến chúng ta bị bất lợi.

Ví dụ chúng ta đang sống khó khăn, bên cạnh chúng ta bỗng nhiên người bạn làm ăn được. Họ cất nhà lầu, có xe hơi, có tiền của rất nhiều, chúng ta nghĩ xấu là họ mánh mung kiểu này kiểu kia mới có tiền, họ không thật thà, nên mình không chơi chung với họ. Không chơi chung với họ thì khi gặp khó họ đâu có giúp mình. Nhưng nếu chúng ta tùy hỷ người đó, nhờ họ giỏi giang, nhờ họ có trí tuệ, nhờ họ có phước báu trong nhiều đời nhiều kiếp nên đời này họ khá giả

hơn mình, thì mình nên tùy hỷ với việc đó của họ. Như vậy có khi chúng ta còn được họ mời qua nhà uống trà, và có khi chúng ta cũng được chia sẻ một số khó khăn trong cuộc đời này. Cho nên điều tùy hỷ là hết sức quan trọng với chúng ta.

Kể đến chúng ta tùy hỷ với việc tốt thì tự động nhân tố tốt đó nó gieo vào lòng chúng ta, chúng ta có được nhân này, thì về sau nó sẽ trở quả tốt. Và rồi chúng ta trừ được nghiệp ganh tỵ nhỏ nhen của mình. Đồng thời chúng ta gieo được trong tâm chúng ta một hạnh bố thí, một nhân tùy hỷ.

Cho nên chúng ta tùy hỷ từ chúng sanh cấp thấp cho tới chư vị Thánh hiền, tới Đức Phật. Chúng ta tùy hỷ là chúng ta cũng gieo trong tâm chúng ta mầm mống thành Phật. Trong Kinh Đức Phật cũng có nói, tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu như chúng ta không tùy hỷ với một chúng sanh làm một công việc tốt nào đó, thì mai một người đó thành Phật rồi, mình vẫn còn giữ tâm ganh tỵ với một Đức Phật. Hay nói khác đi, là nếu chúng ta còn nhỏ nhen ích kỷ với một chúng sanh nào đó tức là chúng ta đang nhỏ nhen ích kỷ với một Đức Phật chuẩn bị thành Phật.

Nếu hiểu được điều này rồi, chúng ta sẽ bớt đi tâm ganh tỵ của mình, để trong lòng chúng ta luôn luôn được sống an lạc. Thực sự có những cái chúng ta không làm được giữa cuộc đời này khiến chúng ta phiền phức không nói rồi, nhưng mà cái thành tựu của người khác cũng luôn luôn đem lại phiền phức cho chúng ta gần như là phân nửa cuộc đời này. Nhìn tới nhìn lui rồi chúng ta cũng bực người này, cũng khó chịu người kia, cũng không đồng ý người nọ, là do mình thấy mình không bằng người ta. Một người tu tốt, công phu tốt, là người luôn luôn vui với tất cả thành tựu của người khác. Nếu chúng ta

chia sẻ, chúng ta vui được với những vị đã tu chứng thì tất cả những mầm mống tốt được sanh ra trong tâm thức của chúng ta, Những nhân tố lành bắt đầu có, thì một ngày nào đó chúng ta sẽ chứng được quả như các vị đã chứng.

Chúng ta thấy có điều lạ là nếu chúng ta không tùy hỷ với thành tựu của người khác, thì chúng ta sẽ bị thất bại, vì nhân quả do chúng ta không chấp nhận sự thành công.

Ví dụ một người bạn mình chứng quả Tu Đà Hoàn, được một vị Hòa thượng xác nhận, nhưng mình không chấp nhận, thì coi chừng quả đó chúng ta sẽ không được.

Cho nên khi chúng ta phát tâm tùy hỷ, tức là chúng ta chấp nhận tất cả những thành tựu giữa cuộc đời của mọi người này từ hồi còn chúng sanh cho tới khi thành Phật. Những hạnh khổ khó làm của các vị đã làm chúng ta tùy hỷ được, thì đến khi gặp khó khổ chúng ta làm được. Còn thường thì khi gặp chuyện khó chúng ta không qua được, gặp chuyện rắc rối trong công phu chúng ta không vượt qua được, thì biết rằng trong nhân quả chúng ta chưa tu hạnh tùy hỷ.

Nếu chúng ta tu hạnh tùy hỷ thì những lần chúng ta khởi niệm tùy hỷ đó, công đức phước đức nó đã trở trong tâm chúng ta, là mầm mống thành tựu nó đã có trong tâm chúng ta rồi, thì gặp chuyện khó chúng ta vượt qua được. Còn nếu chúng ta không vượt qua được một chuyện khó nào, thì biết rằng chúng ta đã gặp nhân quả là mình đã ganh tỵ với thành tựu của người khác, khiến chúng ta không thành tựu được, chúng ta luôn thất bại. Cho nên giờ nào, phút giây nào trong cuộc đời này, nếu chúng ta còn có tâm ganh tỵ, không tùy hỷ với người khác, thì giờ đó, phút giây đó, chúng ta đang rải chông gai trên bước đường chúng ta chuẩn bị dẫm chân lên.

Người nào tu học Phật Pháp mà muốn công phu của mình dễ thành tựu, muốn tất cả những công việc Phật hạnh, Phật sự của chúng ta dễ thành tựu thì chúng ta phải bắt đầu tu hạnh tùy hỷ. Chúng ta không còn tâm ganh tỵ nữa để xóa mạnh ngã chấp của chính mình. Khi ích kỷ tan biến lần lần thì bản ngã chúng ta cũng theo đó mà tan biến, cho tới khi tâm ích kỷ chúng ta hết thì ngã chấp chúng ta sẽ hết, lúc đó chúng ta sẽ chứng được đạo quả.

Theo Kinh điển Đức Phật nói, tất cả những công hạnh tu hành nào cũng dẫn đến sự giác ngộ giải thoát. Mặc dù là một cái việc tùy hỷ thôi cũng đủ dẫn chúng ta đến giác ngộ giải thoát. Vì tùy hỷ là làm cho chúng ta tan biến ngã chấp của chính mình, chớ không phải chúng ta tùy hỷ là chỉ được công đức phước đức một cách bình thường.

6. Lục giả thỉnh chuyển pháp luân

Trong Kinh dạy: *“Hằng đêm trước khi chúng ta sử dụng bất kỳ công phu nào, thì chúng ta đều cung kính đánh lễ: Con tên là..., Pháp danh..., tuổi..., con xin thành tâm đánh lễ chư Phật mười phương tận hư không khắp Pháp giới, có bao nhiêu Đức Phật thành Phật (với số lượng không thể tính lường được), con xin dùng tất cả thân tâm cung kính của mình cầu thỉnh các Ngài chuyển Pháp luân, để chúng sanh khắp mười phương Pháp giới này đều được nghe Pháp, đều được hiểu chánh Pháp, đều tinh tấn tu hành, để thoát khỏi làm mê trong sanh tử luân hồi”*. (chúng ta không biến trễ, phải tinh tấn, phải đồng mãnh, và phải siêng năng cầu thỉnh).

Vậy là chúng ta đồng ý với việc thành Phật của chư

Phật mười phương, chúng ta hiểu rằng không có phút giây nào trong Pháp giới mười phương này không có chư Phật thành Phật cả. Đó là điều cần phải có trong thâm tâm chúng ta, vì trong lòng chúng ta luôn khát ngưỡng chánh Pháp, thì đó mới là người đúng như trong Kinh Đức Phật dạy là “*Thượng cầu Phật đạo*”.

7. Thất giả thỉnh Phật trụ thế

Trên đường Đức Phật đi giáo hóa, thì ma Ba Tuần hiện ra báo với Đức Phật, là Ngài đã hết tuổi thọ nên xả báo thân đi. Đức Phật quay lại nói với A Nan, ta sắp nhập Niết Bàn, nói ba lần như vậy. Nhưng lúc đó bị ma Ba Tuần che tâm ngài, nên ngài A Nan quên hết, Nghe Đức Phật nhập Niết Bàn chỉ biết khóc thoi, không có đánh lễ cầu thỉnh. Cho nên sau đó trong Đại hội Kiết Tập Kinh điển, ngài Ca Diếp quả ngài A Nan cái lỗi không thỉnh Phật trụ thế. Nếu như trước đó có người cầu thỉnh Đức Phật trụ thế thì Đức Phật sẽ trụ thế không phải một kiếp, hai kiếp, mà hằng hà sa số kiếp không bao giờ tịch diệt.

Trong Kinh Đức Phật dạy chúng ta phải thường xuyên lễ và cầu thỉnh Đức Phật trụ thế, để tiếp tục chuyển bánh xe pháp. Như thế để tất cả chúng sanh và mình được thấm nhuần mưa Pháp, thấu hiểu chân lý, và tinh tấn tu hành cho tới ngày chứng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là điều mà chúng ta phải lễ lạy và làm hằng đêm.

Thập Nguyễn Phổ Hiền không phải chúng ta chỉ đọc cho thuộc rồi thôi, mà đây là tất cả công phu tu hành của chúng ta trong đời. Nếu chúng ta học hết Thập Nguyễn Phổ Hiền, và

chúng ta thực hiện thực sự nghiêm túc thì quý vị mới thấy một điều là công phu chúng ta sẽ tiến bộ vượt bậc so với trước kia.

Nếu chúng ta biết thỉnh Phật trụ thế lâu bền, là phước báu đó sẽ tồn tại với chúng ta lâu dài, đây là điều chúng ta phải biết. Nếu tất cả chúng sanh khắp mười phương Pháp giới biết hướng về chư Phật mà cầu thỉnh bằng tất cả tâm tâm cung kính, bằng tất cả tâm chân thành tha thiết của mình, mong rằng Đức Phật trụ thế lâu bền. Thì chư Phật mười phương Pháp giới sẽ trụ thế với chúng ta không phải một kiếp mà hằng hà sa số kiếp để tiếp tục giáo hóa nữa, chớ không phải trụ thế mấy mươi năm như chúng ta đã thấy.

Khi chúng ta thỉnh Đức Phật trụ thế lâu bền rồi thì một điều chúng ta phải biết là, Đức Phật còn thì chánh Pháp luôn hiện hữu. Lúc nào trong đời này của chúng ta luôn được an trú trong chánh Pháp, rất quý chánh Pháp, cầu thỉnh chánh Pháp tồn tại, cầu thỉnh chư Phật tồn tại, thì chúng ta không bị lui sụt, không bị rớt ra ngoài vòng chánh Pháp. Nhân tố tu hành của chúng ta từ đây cho tới khi thành Phật không có đời nào chúng ta bị ở ngoài vòng chánh Pháp cả. Đó là nhân quả khi chúng ta cầu Phật trụ thế.

8. Bát giả thường tùy Phật học

Là chúng ta thường tùy học theo hạnh của chư Phật. Chư Phật Như Lai từ khi phát tâm Đại thừa để cứu độ chúng sanh, các vị đã trải qua hằng hà sa số ức kiếp hy sinh thân mạng của mình để cầu học Phật đạo. Các Ngài đã làm bao nhiêu hạnh khổ khó làm, đã từng đi vào các cõi nước mười phương để học đạo, trải qua bao nhiêu cảnh giới chư Phật, chư

đại Bồ tát, rồi đi vào cõi giới của những loài ngạ quỷ, những loài súc sanh, những vị chư thiên v.v. Tiền thân của Đức Phật, từ thưở hành hạnh Bồ tát, chư Phật đã từng lấy xương mình làm bút, lấy da mình làm giấy, và lấy máu mình làm mực để ghi chép hằng hà sa số Kinh điển chất đầy cả núi Tu Di.

Có một lần Đức Phật phát nguyện Bồ tát, Ngài vào làm loài khỉ chúa trong rừng (do phước báu của Ngài lớn hơn nên làm khỉ chúa), vùng đó khỉ ít phá mùa màng dân chúng xung quanh. Có một lần loài khỉ đến ao để uống nước, trước khi muốn uống nước gì thì khỉ chúa phải tới trước. Khỉ chúa thấy có những dấu chân con nai, con hươu, và một số loài thú khác đi xuống ao mà không thấy dấu đi lên. Khỉ chúa biết là dưới đầm hồ này rất là nguy hiểm, khỉ chúa hét lên một tiếng lớn để cho bầy khỉ kia dừng lại không được xuống hồ nước đó. Khỉ chúa đi tìm đủ cách hết, cuối cùng tìm ra loại sậy thân dài nhỏ như ngón tay. Khỉ chúa sử dụng năng lực của mình để làm thông mấy ống sậy đó để cho khỉ con leo lên cao chỉ thọc ống sậy xuống hút nước uống. Tất cả những con khỉ đó đều được an toàn. Vì ở ao đó có loài quỷ La Sát rất dữ tợn, bất kỳ con thú nào xuống uống nước đều bị nó ăn thịt cả. Cho tới bây giờ loại sậy đó vẫn còn nguyên nguyên lực của vị Bồ tát không bao giờ nó bị đặc ruột.

Kinh kể lại là giai đoạn vị Bồ tát tu hành để thành Phật có những nguyện cho tới bây giờ vẫn còn. Chuyện kể thời Đức Phật còn tại thế, ngài đến làng thợ gốm và trú ở một căn lều dột mưa. Có một người thợ gốm dùng tranh của nhà mình đem qua che chỗ ở của Đức Phật cúng dường. Đức Phật dùng thần lực của mình chú nguyện để cho căn nhà của người thợ gốm đó không bao giờ bị mưa dột, dù có thay lá trở lại nhưng

nhà đó vẫn không dột. Bây giờ chưa tìm được sử liệu đó ở đâu, không biết là làng nào.

Một vị hành hạnh Bồ tát để cứu độ chúng sanh thì vị đó bắt đầu lao vào cuộc sanh tử này làm tất cả hạnh khổ khó làm, khó có thể tưởng tượng nổi các vị làm được việc như vậy, kể cả việc sẵn sàng đi vào tất cả các loài súc sanh. Đây là điều hết sức đặc biệt.

Ngài Phổ Hiền dạy chúng ta Thường tùy Phật học, là chúng ta học cái hạnh của chư Như Lai, chư Phật mười phương, không chỉ riêng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni được kể trong tiền thân đâu. Các ngài sẵn sàng đi tất cả các cõi nước hy sinh thân mạng mình để làm tất cả những điều có lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Có khi trong cõi nước của chúng ta, cũng có khi trong đạo tràng của chúng ta cũng có tiền thân chư Phật đang làm những điều mà chúng ta không làm nổi. Ví dụ như có vị Phật tử đang làm ăn rất tốt, có bao nhiêu tiền của chỉ đi giúp đỡ người khác không nghĩ đến chuyện của mình. Đó cũng là một trong những hạnh mà chúng ta cần phải học, cũng là cách chúng ta học Phật.

Cũng có những vị Bồ tát sanh ra đời chỉ để làm những chuyện để người ta thấy người ta bực bội. Đôi lúc chúng ta thấy có những vị tu nghịch hạnh, làm những chuyện trái với đạo lý, trái với Phật Pháp để mình không ưa ông, ông chấp nhận thể hiện tất cả những cái để chúng ta thấy rõ ràng là người Phật tử không nên làm, để đệ tử thấy một người làm như vậy thì không ai thích cho nên cũng không làm, nhưng nội tâm ông tu cái gì thì mình không đủ trí để thấy hết.

Cho nên người biết học Phật thì chúng ta sẽ học được

hết hai mặt, chớ chúng ta không nên học một chiều. Chúng ta thấy chuyện sai trái của người khác không phải để chúng ta thị phi, mà để chúng ta đừng có bị dẫn lên, đừng có sai phạm. Có những vị Bồ tát làm những chuyện như vậy, các vị chấp nhận nhân quả xấu để răn đe chúng ta. Có khi có người lại nhắc nhở chúng ta không nên làm chuyện đó, vì làm chuyện đó sẽ có nhân quả xấu, có khi mình không tin. Có các vị hy sinh thân mạng làm chuyện xấu bị hành hạ khổ đau, bị tra tấn trước mặt mình, để mình thấy rõ ràng làm như vậy là không tốt, không đúng.

Có câu chuyện về ngài Thiện Tài đồng tử đi cầu đạo. Ngài được đi học năm mươi ba vị Thiện tri thức, trong đó có một vị làm vua một cõi nước, khi Thiện Tài đồng tử tới thì thấy toàn là cảnh chém giết, hành hình khổ đau, nên thối tâm lui ra. Liên khi đó trên hư không nhắc Thiện Tài đồng tử: “*Đó là vị Thiện tri thức chân chánh, ông nên quay trở lại*”. Thiện Tài đồng tử nói ông không hiểu nổi kiêu chân chánh gì. Nếu là một vị Bồ tát thì không làm đau khổ một chúng sanh, vậy sao lại chém lại giết lại hành hạ người khác, người bị tội có một chút lại chặt hai tay hai chân bỏ vào cối xay cho nát xương nát thịt ra, gần như cảnh chém giết la lối ngày nào cũng như ngày nào.

Vị vua nước đó kêu Thiện Tài Đồng tử lên nói là: “*Ta biết người tới chớ không phải không, nhưng ta hiện tượng này không phải một ngày đâu mà cả trăm năm như vậy rồi. Tất cả những người bị hành hình đều là hóa thân bằng năng lực thần thông của ta*”. Tức là ông tự hóa thân cho người này phạm tội như vậy rồi xách về chém đầu để răn đe dân chúng, mà rõ ràng dân trong làng rớt một đồng giữa chợ không ai dám lượm, vì

lược đồng tiền đó là bị chặt đứt một cái tay. Sau khi biết chuyện, Thiện Tài đồng tử đi dạo khu phố, rõ ràng dân chúng sống rất an lành, tối ngủ không đóng cửa, không có ăn cắp ăn trộm, vì ăn cướp là chặt hai tay hai chân cho lẫn trong muối, cho lẫn trong tro.

Khi chúng ta thấy các vị đi trong lục đạo, thì đôi lúc chúng ta chỉ quen nhìn một chiều, cái gì tốt, cái gì đẹp thì chúng ta học, cái gì không đẹp, cái gì không tốt chúng ta tránh né. Như vậy trí tuệ chúng ta chỉ thấy được một bên thôi, không trọn vẹn. Người mà trí tuệ tròn đầy là họ thấu hiểu hai mặt của cuộc đời, thiện và ác người đó phải thấu suốt. Trí tuệ của Phật đạo là phải minh định thật rõ, và cái rõ ràng hơn nữa là cái chân cái ngụy giữa cuộc đời này, cái thật cái hư của cuộc đời này chúng ta cũng phải minh định rõ ràng. Tức là những người đến với mình họ thuộc Bồ tát thuận hạnh hay nghịch hạnh chúng ta phải biết, không biết là chúng ta sẽ bị mất cơ hội để học đạo. Nếu chúng ta biết học Phật thì cơ hội để chúng ta tiếp xúc với Thiện tri thức rất nhiều, nhưng chúng ta không biết học Phật thì gần như đâu đâu cũng là cản trở cho mình.

Khi chúng ta bắt đầu học đạo thì thấy con chúng ta, hoặc chồng, hoặc bạn bè cản trở khiến chúng ta không đi chùa được. Như vậy để thấy rằng học đạo sao khó khăn, đừng ai cũng cản trở mình hết. Nhưng nếu chúng ta biết học đạo thì mình nhìn kỹ lại, những khó khăn cản trở là thử thách cho mình.

Nhờ những nghịch cảnh mới chuyển đổi được con người. Có những người sống trong hoàn cảnh hết sức là sung sướng tự nhiên có bệnh xảy ra, hồi nhỏ tới lớn không biết chùa chiền là gì, tới chừng bệnh mới biết tới chùa. Hoặc gặp hoàn

cảnh hết sức khốn khó tự dung họ giựt mình nghĩ có lẽ đi chùa sẽ giúp mình bớt đi những khốn khổ này. Hoặc là một duyên khó nào đó khiến mình đến với đạo.

Chính Đức Phật đã xác định trong Kinh Pháp Hoa là nhờ Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa đã từng theo phá phách Ta nhiều đời Ta sớm thành đạo. Nếu không có Đề Bà Đạt Đa làm thầy để khảo nghiệm thì đời này Ta không thể thành Phật.

Người ta thử mình, người ta ép mình, nhưng nếu mình hơn cái khó đó là đã tiến một bậc rất xa. Ví dụ mình muốn đi chùa nhưng tự nhiên có bạn lại rủ đi chơi, lời rủ đi chơi cũng hấp dẫn lắm. Nếu mình có lợi ích thật trong Phật Pháp, mình đã hiểu được ngày đi chùa nó được cái gì và tâm mình vững vàng với việc đó thì người ta không thể lôi kéo mình được. Có đôi lúc mình bị thua cuộc rồi mình nói là bị quỷ phá, nhưng mà đó là Bồ tát thử mình. Nếu hiểu biết Phật Pháp chúng ta nhìn xung quanh thấy rằng toàn là các bậc Thiện tri thức giữa cõi đời, không ai là người quấy phá chúng ta. Họ không phải là người ác đâu, đôi lúc cũng có nhân quả cũ đến với chúng ta.

Triết lý Á Đông có điều rất kỳ diệu, lý luận: Nếu cái cây nó mọc trên bùn đất thì rõ ràng cây đó không phải là cây tốt, còn những cây mọc trên sỏi đá là những cây gỗ quý, cho nên giữa cuộc đời này chuyện gì chúng ta làm dễ thì nó không còn giá trị nữa. Và nhất là chuyện cầu học đạo của chúng ta, nếu cái gì cũng thuận chiều mát mái hết thì chúng ta chẳng có tu hành được mấy.

Có những vị tu hành, lúc đầu nếu tu học ở trong chúng tăng đông thì phải nương chúng đông để mà tu, vì ở trong chúng đông ví dụ một trăm vị sẽ thể hiện một trăm nghiệp để

chúng ta khéo học, thì sẽ tiến bộ hơn những vị ở riêng một mình. Nếu được thường xuyên ở trong chúng học thực tế những bài học sống đó thì trí tuệ người đó rất dễ khai thông.

Nhưng đôi lúc có những vị tu không khéo cứ nghĩ rằng mình đi tu Phật là mình phải tránh né, mình phải sống một mình, thì mình chỉ thấy nghiệp của một mình mình xảy ra thôi, nghiệp đó nó chỉ có một chiều. Kiến thức chúng ta hạn hẹp có một tí xú thì bao nhiêu cái nghiệp tập khởi ra quanh quẩn trong cái tri kiến riêng của mình khiến mình không thoát được đi đâu. Khi chúng ta đã xác định học Phật rồi thì chúng ta phải học thuận và học nghịch, thì quý vị sẽ thấy mình học Phật tiến bộ vô cùng. Cái tốt chúng ta cũng thấy, cái xấu chúng ta cũng thấy, tốt chúng ta nương theo đó chúng ta sống tốt hơn, xấu chúng ta không làm.

Chúng ta phải hiểu một điều rằng, người đó thật ra đủ duyên họ mới làm được điều xấu, chứ không phải họ tìm đâu. Thử đặt chúng ta trong hoàn cảnh đó đi, nếu đủ tất cả những duyên thuận lợi chúng ta có vượt qua không làm điều đó không? Chưa chắc! Bây giờ phải chuẩn bị cho mình, đến khi đủ duyên đó mình mới vượt qua được, đừng trở thành người xấu như người đó.

Ví dụ: Người kia trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, tự dung có một người bắt chính tới nhà người đó nói là anh cất đồ giùm tôi một đêm thôi, qua hôm sau tôi sẽ cất nhà lầu cho anh. Người đó chấp nhận. Tới hồi phát hiện ra thì họ là người chứa đồ gian mang tội chứa đồ ăn cướp ăn trộm. Người đó không phải là người xấu nhưng trong hoàn cảnh bức ngặt nghèo cùng khốn khổ quá họ không thể cầm lòng được, họ không đủ trí để xét đoán mà lại nhúng tay vào. Trong hoàn

cảnh đó nếu là chúng ta thì như thế nào? Liệu mình có thoát ra được hay không?

Nếu chúng ta là người học Phật tốt, thì xảy ra sự việc chúng ta nhìn thấu ra bề sau của vấn đề, chúng ta tìm ra được sự thật, và người phạm tội đó có được cơ hội cải hóa. Nếu chúng ta chỉ nhìn một chiều, chúng ta chỉ thấy thuần người đó là người phạm tội thôi thì sẽ không có cơ hội cho họ cải hóa. Nếu chúng ta thông cảm được với tội lỗi đó thì chúng ta sẽ là chỗ nương tốt có thể cho họ quay về với chánh Pháp. Còn đối với những người xấu, những người tội lỗi mà mình hoàn toàn xua đuổi họ ra thì hoàn toàn không còn chỗ để họ nương. Như vậy là không còn duyên để họ quay về với chánh Pháp nữa.

Cho nên một mặt chúng ta học hỏi những thuận nghịch giữa cuộc đời này để chúng ta rèn tâm mình. Ngày xưa mỗi một lần bệnh đau, người có trí họ rất cảm ơn cơn bệnh xảy ra với mình, vì nhờ cơn đau đó mà họ giật mình thấy ra mình đã sống sai lầm, sống trái với trật tự vũ trụ, trái với thiên nhiên. Do mình tạo ra nhân quả xấu cho nên bây giờ mình bị đau. Một cơn đau xảy ra, là một sự nhắc thức cho mình đã sống sai lầm rồi, khi mình sống đúng lại, hết sai lầm, thì từ đây về sau mình sẽ không bị khổ vì cơn đau này nữa, thì sẽ hết đau luôn suốt đời. Còn nếu ai đã bị đau mà sợ hãi, hoặc chống đối, hoặc thù nghịch cơn đau của mình thì người đó sẽ đau hoài suốt đời. Đó là triết lý Phương Đông chúng ta có điều kỳ diệu đó.

Người xưa học đạo chân chánh thì gần như các hoàn cảnh đến với họ, họ đều vòng tay lại để cảm ơn. Với người học đạo tốt thì gần như với họ không có cái gì là nghịch cả. Có một triết lý khác nói rằng tất cả những cái chưa đến với chúng ta vì nó chưa đủ duyên. Tất cả những cái đến với chúng

ta là cái phải đến, vì chúng ta chưa có học qua bài học đó. Rõ ràng giữa đời này nếu bài học nào chúng ta chưa học qua thì buộc chúng ta phải học lại trong đời này hoặc là đời sau. Đó là điều chúng ta phải biết.

Có những cái xảy ra giữa cuộc đời này, nó làm đau khổ người bên cạnh mình mà cái đó nó chưa đến với mình, thì mình phải học một ngày nào đó, chớ chưa hẳn chúng ta đã vượt qua được đâu. Hoặc là chúng ta đã trải qua bài học đó ở đời nào đó rồi. Thành ra tất cả chúng sanh từ bất giác vô minh đi vào vòng sanh tử này đều phải học tất cả những bài học có trong vũ trụ này mới trọn vẹn trí tuệ, và lúc đó mới được giác ngộ. Chúng ta phải trải qua tất cả khó khổ, những thuận nghịch trong vũ trụ này một lần. Sau khi tốt nghiệp trường khổ, tốt nghiệp trường vui, mới được thành Phật. Chúng ta phải hiểu như vậy.

Khi một người học đúng với Phật Pháp, một người được gọi là Phật tử chân chánh đi theo con đường của Phật đạo thì người ta biết cách học, người ta sẽ học gần như là không có phút giây nào ở cuộc sống này không phải là bài học cho mình. Và họ sẽ cảm ơn tất cả những hoàn cảnh thuận nghịch đến với họ, tất cả những con người, tất cả những gì xảy ra đối với họ trong cuộc đời này thì đó là bài học xương máu.

Quý vị thử bắt đầu học Phật kiểu này thì quý vị sẽ thấy cuộc đời mình nó khác đi một chút. Chúng ta sẽ thấy không còn chướng ngại nữa trên bước đường học của chúng ta. Rõ ràng là từ đây cho tới khi thành Phật, nếu chúng ta biết được điều này thì đâu đâu cũng là Thiện tri thức của mình, hoàn cảnh nào cũng là bài học tốt để cho chúng ta rèn luyện được tâm của mình không có hoàn cảnh nào là xấu cả. Như vậy

chúng ta sống ở đâu, chúng ta gặp ai, chúng ta bị cái gì ở trần gian này, thì đó cũng là bài học cho mình. Đó là Thường tùy học Phật.

Chư Phật ngày xưa có đôi lúc hy sinh thân mạng mình cho chúng sanh, để khai thị cho chúng sanh nhận được điều gì trong Phật Pháp thôi, là chư Phật đã sẵn sàng làm rồi. Trong lúc các Ngài xuống đây làm những chuyện thuận hạnh nghịch hạnh để chúng ta được thức tỉnh, thì rõ ràng các vị đó là Đại Bồ tát, chúng ta nên biết cảm ơn tất cả những hoàn cảnh thuận nghịch đến với mình. Ngày nào mà chúng ta ý thức được điều này một cách rất rõ ràng thì biết rằng đạo lý của chúng ta đã tiến một bậc rất xa. Còn nếu như chúng ta thấy rằng chúng ta học đạo vẫn còn chướng ngại, vẫn còn người này đến quấy phá mình, vẫn còn người kia gây khó dễ cho mình..., thì biết rằng chúng ta chưa tiến bộ lắm, chúng ta vẫn còn yếu. Như người không có sức khỏe thì nắng không ưa, mưa không chịu, ghét gió, kỵ mùi sương? Nhưng người mạnh khỏe rồi thì trời mưa họ vẫn ra cuốc đất, họ dầm mưa, họ làm bất kỳ công việc gì vẫn tốt, không bệnh.

Cũng vậy, một người học Pháp một giai đoạn thì họ sẽ thọ nhận bằng tất cả lòng tri ân của mình. Nếu có người đặt câu hỏi: Anh chị tu học Phật Pháp lâu rồi, bây giờ nói trở lại cuộc đời này để sống một đời nữa y như vậy anh có dám không? Ở đây ai dám? Đưa tay tôi coi. Sợ quá rồi phải không? Quá sợ vì không biết bao nhiêu nước mắt, không biết bao nhiêu khổ đau, bao nhiêu vất vả, trốn thoát được là mình sẽ trốn thoát ngay. Điều đó chứng tỏ rằng tâm lực chúng ta còn rất kém. Chúng ta phải tu học đến mức độ nào mà mình sẵn sàng trở lại đây dù hoàn cảnh có khó hơn đi nữa, thì biết rằng

nội lực chúng ta quá vững rồi, thì mới có thể tiếp tục đi suốt con đường Phật đạo.

Có một câu chuyện về hai vị tăng cùng tu với nhau, họ phát nguyện đời đời kiếp kiếp sẽ nâng đỡ nhau tu tập. Trong đó có một vị tu tốt, một vị tu xấu đã phạm giới, đời sau bị đọa làm loài giòi trong đồng phân, còn vị tu tốt chứng quả A La Hán. Sau đó vị A La Hán tìm kiếm bạn mình khắp nơi không có, nhưng ông không tưởng tượng nổi là sư huynh mình lại là con giòi nằm trong đồng phân. Ông vận hết thần thông của mình để vào chỗ bạn mình cứu bạn ra, bạn ông là con giòi chúa (vì mấy đời trước bạn ông công phu tốt nên làm loài gì nó cũng lớn hơn thiên hạ một chút), ông cũng biến thành con giòi. Ông sử dụng ngôn ngữ loài giòi để nói chuyện với bạn giòi chúa: Ê, đời trước tu có nhớ không, bây giờ bỏ thân này đi để tái lại tu tiếp, đừng chấp thân này, nó không phải là thiệt. Giòi chúa nói: Đi chỗ khác chơi, chỗ này tôi làm vua rồi, có ăn ta cho một miếng rồi đi.

Thành ra muốn cứu một người thì các vị hành hạnh Bồ tát phải bỏ xả cái tốt đẹp của mình để dán thân vào tất cả các cõi nước của mười phương kể cả những cõi thấp hơn loài người. Cho nên các hạnh khổ khó làm ở trần gian này nó chỉ là mảy may nhỏ nhiệm mà chúng ta thấy bằng tâm thức thường tình của mình thôi, có những cái khổ để hy sinh cho người khác chưa chắc chúng ta làm.

Ví dụ huynh đệ nửa đêm trúng gió kêu mình thức dậy để cạo gió chưa chắc chúng ta làm nổi. Chúng ta bớt một chút riêng tư của mình mà giúp được người bên cạnh là ta đang học theo hạnh của Phật. Đó là cái mà chúng ta học thường xuyên. Gần như là giờ nào, phút giây nào giữa dòng đời này chúng ta

làm được điều gì có lợi cho người xung quanh để có thể nhắc thức họ là chúng ta làm. Có khi họ bệnh đau như vậy mà người nhà không lo được, bạn bè hay bà con chòm xóm không lo được, mình là người dung nước lã mà mình giúp một cách ân cần thì đương nhiên họ phải suy nghĩ. Những người Phật tử thường giáo hóa là những Phật tử tốt hơn những vị thầy là đi vào thực tế, quý vị sẽ sống thể hiện tất cả những đạo lý của mình thì người ta sẽ thấy rằng một người quy y đạo Phật họ sống tốt. Khi một người Phật tử làm cho một người ngoại đạo có cảm tình là quý vị có phước báu lớn, chuyển được một người quay về với chánh Pháp.

Chúng ta cố gắng phải Thường tùy học Phật, tất cả những hạnh khổ khó làm ở trần gian này chúng ta phải chịu khó làm. Chúng ta cần thấu hiểu nhân quả, bởi vì trong Kinh nói, chúng ta tạo nhân lành chúng ta sẽ hưởng quả báu tốt, tạo nhân xấu chúng ta hưởng quả báu xấu. Nhân quả tới bằng cách chúng ta bệnh đau, nó tới bằng cách là chúng ta nghèo khó, không đủ cơm ăn, không đủ áo mặc, đi đâu cũng bị người ta chửi rủa, không ai tiếp đón mình như ngày nào nữa, lúc đó mình mới thấm thía nhân quả. Còn bây giờ chúng ta chỉ hiểu thôi chưa có được chứng nghiệm. Khi chạm sự việc chúng ta sẽ thấm, và cái thấm đó nó mới gắn sâu trong tâm thức, chúng ta khó quên được vào những đời kiếp sau, chắc chắn chúng ta sẽ hứa với Phật là kiếp sau con không dám tạo ác nữa, vì quá sợ rồi.

Nếu chúng ta sợ cuộc sanh tử này, bây giờ tu cách nào để thoát ra được thì đó cũng là cái thấy nhìn ban đầu của người sơ cơ học đạo. Khi chúng ta học hiểu đúng, chúng ta có công phu rồi thì trần gian này rõ ràng là quá nhiều bài học cho mình.

Tất cả những việc chúng ta đã chạm qua mắt qua tai đều là những bài học, nếu chúng ta là người khéo học, trí tuệ chúng ta gần như được khai thông hoàn toàn.

Có một số thầy ít có soạn bài trong Kinh điển, tự nhiên có những bài Pháp sống động cho mình ở trần gian này. Vì rõ ràng ở đâu cũng là Phật Pháp, nên tất cả Pháp ở trần gian đều là Phật Pháp để cho chúng ta học. Như chúng tôi đã nói ở một số Kinh điển Đại thừa. Thì ví dụ xảy ra chuyện người thân chúng ta mất, nếu hiểu vô thường chúng ta sẽ bớt đau khổ. Hoặc chúng ta gặp hoàn cảnh khốn khó chúng ta hiểu nhân quả là chúng ta biết mình phải bị như vậy trong nhân quả nhiều đời nhiều kiếp. Nhưng nếu chúng ta học Phật đến mức độ trí tuệ chúng ta thông đến tầm cao thì chúng ta sẽ thấy tất cả các Pháp đều vô trụ (vũ trụ này vốn là vô trụ theo tính thân kinh Kim Cang). Tu cao hơn nữa, nếu chúng ta có lần hòa nhập trong Pháp giới tánh thì ta thấy tất cả Pháp giới này là toàn chơn, không có gì là đúng là sai, là hay là dở, là sanh diệt khổ đau cả, mọi cái đều hiện toàn chân. Lúc đó các Pháp đều bình đẳng tuyệt đối giữa trần gian này.

Lúc đầu chúng ta học theo kiểu phân biệt để chúng ta hiểu các mặt của cuộc đời này theo Kinh điển chúng ta đã từng học qua. Chúng ta hiểu mỗi việc xảy ra đều có nhân quả của nó. Những sự việc xảy ra do vô thường, do nhân duyên v.v, thì tất cả những giáo lý đó chúng ta học để tự mình nghiệm lại bằng kiến thức Phật Pháp của chính mình, nhưng mà mình phải học ở hai mặt. Nên hiểu một điều, những cái đến với chúng ta là nó vừa đủ duyên, thực sự chúng ta chưa có thì bây giờ nó có, để nó được bỏ tức cái trí huệ của mình giữa cuộc đời này, giữa Pháp giới mênh mông này.

Kể từ lúc chúng ta đi vào vòng Pháp giới này là chúng ta bắt đầu một vòng đi học. Khi chúng ta học hết rồi thì chúng ta trở về Pháp giới tánh chân thật của chính mình, lúc đó là đầy đủ trọn vẹn tất cả những trí tuệ thì mới thành Phật. Nếu chúng ta học chưa đủ thì chúng ta không thể thành Phật đâu. Thành ra có những cái khi đời này chúng ta có, nhưng người bên cạnh chúng ta không có, thì không phải là người ta không có đâu, tại họ chưa tới, đó là sự thật.

Có những cái họ có, mình không có, mình nghĩ là bây giờ mình tu tốt nên không bị như vậy. Không phải, chưa chắc, có điều là nó tới với mình không biết lúc nào thôi. Tất cả mọi cái chúng sanh đều phải có một lần trải qua hết, mà không phải một lần, nếu ngay lần đó mình không giác ngộ được thì lần sau nó sẽ tới nhắc mình tiếp. Cho nên mọi hoàn cảnh thuận nghịch buộc mình phải giác ngộ tới chỗ đó đi, không giác ngộ là chúng ta học chưa xong chưa tốt nghiệp. Đó là một sự thật trong Pháp giới này.

Chúng ta phải ráng tốt nghiệp trong tất cả các hoàn cảnh. Hoàn cảnh xảy ra mà chúng ta sống tự tại được thì coi như chúng ta tốt nghiệp được rồi. Dù thuận hay là nghịch thì gần như là trần gian này không có chuyện gì là khó đối với mình nữa. Không còn hoàn cảnh nào để chúng ta không tu được cả. Tất cả mọi hoàn cảnh đều là hoàn cảnh tốt để cho chúng ta tu. Cố gắng làm sao chúng ta phải mở tâm được như vậy để chúng ta học được tất cả mọi cái giùm.

Các bậc triết gia dạy những người làm cha mẹ đừng bao giờ để cho con mình được sung sướng từ thuở bé (không phải là đầy ải con cái mình), vì nó được lớn lên trong sung sướng khi gặp chuyện khó nó dễ đổ vỡ. Chúng ta nhìn lại các

bậc vĩ nhân, các vị thành tựu trong đời này. Một vị đại diện cho Phật giáo là Đức Phật, hồi nhỏ được sống trong hoàng cung nhưng Ngài cũng biết được phải sống hai mặt rõ ràng. Quý vị thấy đó, là Ngài phải chấp nhận bỏ hoàng cung sống cuộc đời khổ hạnh, không nhà cửa, không dép, không cơm ăn, không áo mặc, không có nơi chỗ yên ổn một thời gian rất dài, Ngài sống khổ hơn tất cả những người trên thế gian này.

Chúng ta phải học bài học này của Đức Phật. Mình nói điều này có khi người ta phản bác mình, nhưng đó là sự thật. Nếu chúng ta có trí tuệ Phật đạo thực sự chúng ta kiểm nghiệm lại đi, không có người nào sống từ nhỏ tới lớn sung sướng mà thành công, ít lắm, hoàn toàn hiếm. Chính Đức Phật trước khi thành Phật, Ngài phải sống cuộc đời như thế để thấy rằng trần gian này là hai mặt. Cho nên người học đạo mà không học được hai mặt, không học được hai chiều, thì người đó không thể tiến đạo xa được, trí tuệ người đó không tròn.

Lúc một vị Bồ tát xuống trần gian đời cuối để thành Phật mà còn phải trải qua những chuyện như vậy, đó là bài học lớn giữa đời này. Thành ra người nào nếu là bậc căn cơ lớn xuống trần gian thì tuổi trẻ ít khi nào họ được sung sướng. Và chúng ta nhìn theo chiều khác nữa, những người làm lớn (như Giám Đốc), muốn giao sự nghiệp cho người này người kia thì họ phải làm cái gì? Họ phải thử người đó coi họ có thực sự tốt không, người đó phải gặp vất vả gian truân nhiều lắm trước khi nhận việc gì trọng đại. Những cái gì ở trần gian mà người khác đụng tới là có thể gục, nhưng họ sống qua được, thì chắc chắn là sau giai đoạn chết đi rồi sống lại này người đó thành một con người mới. Tâm lực chúng ta lớn thì hoàn cảnh không làm chúng ta dừng lại. Chúng ta vượt qua được

hết, thì chúng ta mới có trí huệ tròn đầy, còn nếu không thì trí tuệ không đến đâu.

Do vậy, các vị nên khéo dạy con, quý vị thử đi, Ở đây giới trẻ nghe sẽ hơi buồn thôi, nhưng phải để cho nó như vậy, để nó thực sự không được quyền thỏa mãn trong vật chất, không được quyền thỏa mãn trong nhiều mặt, thì ý chí phấn đấu đó, những hoàn cảnh khó đó, sẽ trui rèn con người ta.

Có một ý chí lớn mới có thể làm việc lớn sau này. Mấy đứa trẻ muốn thành công thì từ nhỏ đừng bao giờ vùi vĩnh đời sung sướng. Nhìn lại, quý vị thấy những người khó khổ trong cuộc đời này khi lớn lên tâm họ rất vững vàng, đựng chuyện họ rất vững và họ có thể thành công tốt giữa trần gian này.

Chúng ta nhìn kỹ lại đi, tất cả những người đã bị thất bại đều là những người có cuộc sống sung túc cả. Tất cả những người đã từng vô tù ngồi, là họ đã từng ăn uống phê phỡn sung sướng. Thứ nhất, do họ đã tiêu pha phước báu của họ nhiều quá nên hết phước sớm. Cho nên chúng ta nên khéo tiết kiệm phước cho con của mình, không cho nó tiêu pha phước báu trong việc ăn, ở, mặc. Vì chỉ có cái ăn mặc ở là tiêu pha phước báu nhiều nhất. Trẻ con vô tư không biết gì, chỉ do mình thôi. Ví dụ sắm cho nó xe để đi là phải sắm cho thiết xịn, sắm quần áo cho nó phải hơn bạn bè xung quanh mới chịu. Cho ăn phải cao lương mỹ vị vì mình là người danh giá. Như vậy vô tình mình đã làm tiêu hao phước của đám trẻ, lớn lên nó hết phước thì nó phải vất vả khó thành tựu lắm.

Cho nên chúng ta biết được điều này thì phải khéo, từ việc học đạo chúng ta suy nghiệm ra chuyện trần gian, để chúng ta có thể làm cho giới trẻ sau này có bước tiến thật sự tốt. Nếu rèn được những đức tính kiên nhẫn đó thì gần như

lớn lên ai cũng có đủ nghị lực để vượt qua những chuyện khó, để có thể thành công giữa cuộc đời này.

Nên người học đạo khi học qua Hạnh nguyện Phổ Hiền rồi, và phát nguyện Thường tùy học Phật rồi, thì bây giờ cái gì mà có ra giữa cuộc đời này đều là những bài học đến với chúng ta, những hoàn cảnh nghịch đều là những Thiện tri thức đến để dạy dỗ chúng ta, thì chúng ta nên cảm ơn hoàn cảnh đó giùm. Ta sẽ thấy rằng cơ hội để chuyển hóa mình quá nhiều (trong khi hồi xưa chúng ta chỉ thuần là học một chiều, cái gì thuận lợi thì mình làm), chỗ nào chúng ta cũng có thể tu được, chỗ nào cũng dạy cho ta bài học Phật Pháp, thì đi đâu, ở đâu, làm việc gì, chúng ta cũng đều học Phật đạo. Chỗ chỗ nơi nơi đều là đạo tràng để chúng ta học, chớ không phải là ở chùa nữa.

Thành ra ở chợ thấy hai bà cự cãi nhau mình cũng học được một bài. Rõ ràng tất cả những gì qua mắt qua tai là chúng ta đều học được, như thế trí tuệ ta sẽ khai thông. Bởi vậy hồi xưa chúng tôi hay nói chơi với huynh đệ là nên học đạo bằng cặp mắt thị phi, là thấy đúng, thấy sai, thấy hết. Cho nên khi chúng ta đến với một vị thầy cũng vậy, chúng ta thấy hết hai mặt. Chúng ta mến đạo hạnh trong sạch, và chúng ta thông cảm được những việc không trong sáng của ông thầy một chút, như vậy ta mới thương được ông thầy. Chớ bây giờ mình chỉ hiểu được ông thầy nổi danh, ông thầy tài, ông thầy có đức, thì chúng ta mến. Ngày nào đó chúng ta nghe chuyện không phải của ông thầy là chúng ta bỏ ông thầy liền, như vậy là sự kính mến chúng ta không có thật.

Cho nên đối với tất cả mọi người chúng ta nên nhìn hai mặt của họ. Rõ ràng là khi một người mình thương hay

bạn bè của mình, đương nhiên là nó có tốt có xấu. Một người bạn thân của ta là ta phải thông cảm được cái xấu của nó và thương được cái tốt của nó. Nếu bây giờ đến với một người bạn mà mình chỉ thương được cái tốt của họ thì rõ ràng mình là người lợi dụng. Chúng ta chỉ tìm cái tốt để chúng ta lợi dụng, chúng ta đầu tư, thì ngược lại chúng ta không phải là người tốt.

Cho nên khi đến với tất cả ai thì mong rằng quý Phật tử nhìn thấy ở hai mặt và phải thông cảm được cả hai mặt tốt và xấu. Thông cảm ở mặt xấu để chúng ta có thể giúp được bạn, khi chúng ta muốn giúp bạn thì chúng ta phải thông cảm trước rồi chúng ta mới giúp. Ví dụ bạn có tánh xấu mình bực bội góp ý thì chắc chắn sẽ có cự lộn, nhưng mình hết sức thương họ, thông cảm được rồi thì mình nói bạn mới nghe, còn nếu chưa thật sự thông cảm mình nói họ không nghe. Nếu mình muốn cải hóa người nào xấu thì buộc chúng ta phải ngồi lại, chúng ta phải thiền định, tới khi nào mình tìm được nguyên nhân để có cái xấu này, rõ ràng được hai mặt của cái xấu rồi, thì lúc đó chúng ta mới nói, còn chưa thì chúng ta để yên đó đi vì mình chưa đủ trí. Nhưng nếu ta có tâm muốn tìm tòi, muốn cải hóa thì tự động chúng ta sẽ tìm ra được, và khi tìm ra được cội nguồn của nó rồi thì cái gì cũng có thể sửa đổi được.

Trong tất cả các mặt của cuộc đời này nếu chúng ta là người khéo học thì chúng ta phải học trọn vẹn như vậy, như thế tự động ta sẽ có sự thông cảm liền. Bây giờ không còn ai là kẻ thù của mình hết, ai cũng là bạn, ai cũng là thầy, là Thiện tri thức của mình hết, như vậy là hạnh phúc quá rồi, trần gian này là cực lạc ta không phải tìm kiếm ở đâu.

Tiên sinh OHSAWA nói: “*Nếu giữa đời này có một việc gì đó mà các bạn không tha thứ được, thì chính các bạn là người không được tha thứ*”. Chính mình là người bệnh hoạn nên mình không thể bỏ qua chuyện đó được. Chúng ta thấy tâm lực chúng ta càng lớn chừng nào thì tất cả các việc đến với chúng ta nó hết sức nhỏ, thậm chí phải bỏ cả thân mạng này. Nếu chúng ta thấy rằng chúng ta có thể hy sinh được một đời mà có lợi ích cho ai đó, thì chúng ta sẵn sàng hy sinh.

Bởi vì nhiều đời nhiều kiếp chúng ta mang thân này, là chúng ta đã thọ quá nhiều ân nghĩa của trần gian này, của vũ trụ mệnh mông này, của Pháp giới vô tận này. Từng giờ, từng phút, từng giây chúng ta nhận cái mà không ai đòi lại, là chúng ta đang hít thở, chúng ta nhờ mặt đất này để chúng ta đi, chúng ta được sống trong ánh nắng mệnh mông, tất cả mọi cái và trời đất trăng sao đã làm thành cuộc sống của chúng ta từ ngàn xưa cho tới bây giờ. Mà thực sự nói chuyện biết ơn thì chúng ta chưa có được một lần.

Đức Phật dạy: Nếu như chúng ta học đạo mà cảm nhận mọi cái được mình đã thọ nhận giữa trần gian này rất nhiều? Và tâm biết ơn mình đủ lớn thì việc nhỏ đến nó không quật ngã mình được. Còn tâm mình yếu khi thấy cảnh trái nghịch tự động mình sanh tâm không thích, là ta không thấy được sự thật của mọi vấn đề, từ giới luật Đức Phật cho tới quy chế ở trần gian này (trong giới luật dạy chúng ta không làm điều này, không làm điều nọ là để ngăn bớt một số điều không được thuận lợi cho chúng ta. Thực sự giới luật là hàng rào bao bọc tốt để mình yên ở trong chánh Pháp).

Nội chuyện đơn giản là đi xe ngoài lộ, đến khúc đèn xanh đèn đỏ nếu mình đang ngon trớn mà phải thắng lại là

mình hơi bức trong lòng, nhưng nhìn kỹ nó rất nguy hiểm. Những gì không theo ý của mình, không xuôi chèo mát mái, nhưng nó cũng có cái lợi, ta phải nhìn cho ra hai mặt giùm.

Một người học Phật mà gọi là Thường tùy học Phật thì bình tĩnh là điều hết sức cần thiết. Lúc đầu thì mình không đủ sức này đâu, đừng chuyện là ta theo thói quen, thuận thì được mà không thuận thì không được với mình. Nhưng khi mình hiểu được điều này rồi thì thuận nghịch với ta đều được hết. Có một triết gia Hy Lạp ông nói trần gian này là hạnh phúc, nếu người nào sống trong cõi trần gian này mà thấy rằng mình không hạnh phúc được thì đó là lỗi của mình.

Nếu chúng ta còn thấy có gì trái nghịch với mình là chúng ta còn thiếu trí tuệ, và thứ hai là do chúng ta không học đúng với điều Đức Phật dạy. Bây giờ học Thập Nguyễn Phổ Hiền, kể từ đây chúng ta hứa với Đức Phật: *“Cho tới ngày thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì con nguyện sẽ noi gương Đức Phật thường tùy học theo tất cả những gương hạnh cao quý của Đức Phật. Tất cả những hạnh khổ khó làm của Đức Phật, con nguyện sẽ tinh tấn tu hành, sẽ học, sẽ làm đúng điều Đức Phật dạy. Từng niệm niệm không hờ cách, không lúc nào quên học Phật, không lúc nào quên điều cao quý của Đức Phật đã từng hy sinh thân mạng để cứu độ tất cả chúng sanh.*

Và chúng ta phát nguyện: *Hư không có cùng tận, phiền não có cùng tận, và tất cả chúng sanh có cùng tận, nhưng nguyện thường tùy học Phật này con nguyện sẽ không cùng tận”.*

9. CỬ GIẢ HẰNG THUẬN CHÚNG SANH

Đức Phật dạy tất cả những Bồ tát sơ phát tâm cũng như những Bồ tát phát tâm lâu (tức là những vị Bồ tát mới và bậc Đại Bồ tát), đã bắt đầu tu theo hạnh Phổ Hiền thì phải thường tùy lợi ích tất cả chúng sanh muôn loài.

Trong Kinh Đức Phật có dạy: Tất cả các loài chúng sanh ở khắp mười phương Pháp giới này, những chúng sanh được sanh từ hư không, được sanh ra trong tứ đại, được hóa sanh từ cỏ lá, những loài có hình sắc, những loài không hình sắc, những loài chúng sanh có tướng, không tướng, những loài chúng sanh có tướng, những loài chúng sanh không tướng, những loài chúng sanh vừa có tướng không tướng, những loài nhơn, thiên v.v, tất cả những chúng sanh khắp mười phương Pháp giới này đều phải hằng thuận và làm lợi ích cả.

Trong khắp cõi hư không này nếu có một loài chúng sanh nào có một mong cầu gì đối với một vị Bồ tát, thì vị Bồ tát đó liền đáp ứng, tức là làm thỏa mãn, làm lợi ích cho chúng sanh mà không có bất kỳ một lý do gì để được quyền từ chối cả. Chúng ta thấy nguyện này dễ hay khó?

Ví dụ mình đang ngồi thiền có một con muỗi tới đòi mình một miếng máu, mình để yên cho nó chích lấy máu hay mình phải làm sao? Nếu mình hằng thuận chúng sanh để làm lợi ích cho chúng sanh thì lúc đó mình không đập nó chết. Cho nên đây là nguyện nếu chỉ đọc suông qua thôi thì mình thấy như rất dễ dàng, nhưng thực sự ứng dụng vào thì rất khó.

Ví dụ mình có loại vi trùng đang gây bệnh trên mụn ghẻ, mình cứ để nó sống hay ta giết nó? Giết nó là không hằng thuận. Học Phật Pháp để đi vào thực hành thì rất khó chứ

không đơn giản, dù là việc nhỏ. Đây là đại nguyện của một vị hành hạnh Bồ tát. Thập Nguyễn Phổ Hiền nếu người nào thực hành trọn vẹn là người đó đã tròn đủ hạnh nguyện Bồ tát trong cõi Ta Bà này để thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lục tổ Huệ Năng lúc còn là cư sĩ Ngài công quả giã gạo, Ngài dùng dây cột cục đá vào vai để đủ nặng cho cây chày giã gạo nhổng lên, và Ngài bước lên bước xuống nhiều lần nên sợi dây cột vào vai lâu ngày rách thịt có giòi. Mỗi lần bước lên bước xuống như vậy con giòi rớt xuống, Ngài lượm bỏ trở lên lại. Đó là Tổ sư, còn nếu là mình thì chúng ta không thể làm được?

Khi có một chúng sanh nào đó đến đòi chúng ta nợ cũ thôi, chớ không phải gieo nhân mới, thì nhiều khi mình còn không đủ kiên nhẫn để đền trả. Một người phát đại nguyện tu theo Thập Nguyễn Phổ Hiền này, người đó gần như bản ngã tan biến tám mươi phần trăm trở lên thì mới hy vọng thực hiện đạt hạnh nguyện. Ví dụ mình làm được một trăm triệu, mà trích ra năm trăm ngàn để bố thí thì việc đó dễ dàng lắm, nhưng người ta tới xin hết một trăm triệu thì mình bắt đầu khó khăn rồi. Nếu như chúng ta còn cái gì riêng tư cho riêng mình thì chúng ta rất khó thực hiện được Thập Nguyễn Phổ Hiền.

Khi một người đã phát tâm hành hạnh Phổ Hiền, thì từ đầu cho tới giờ phút này không có lời nguyện nào là đơn giản cả. Ví dụ có bà cụ lớn tuổi mình phát nguyện trợ giúp cho bà, cần gì cung cấp cái đó cho đến hết đời, nhưng mình có thể vui vẻ phục vụ cho hết một đời nổi không?

Hằng đêm, gần như thời tụng Kinh nào chúng ta cũng đều có một lần tụng qua Thập Nguyễn Phổ Hiền, quý đọc một

cách thành khăn, nhưng nhìn lại chúng ta chưa thực hiện được. Nếu nhìn xuôi thì rõ ràng rất khó thực hiện, ví dụ rửa rau thôi chúng ta phải dùng thuốc tím hay nước muối để khử vi khuẩn trong rau, nếu không khử thì mình sẽ bị bệnh, rửa thì làm vi khuẩn nó chết. Vậy nếu nhìn theo chiều thuận thì mình không thể thực hiện được, cho nên nếu một người học Phật Pháp chúng ta phải thấy đủ hai chiều thuận nghịch của nó.

Bây giờ chúng ta đặt hai trường hợp, chúng ta sẽ thấy là mình có được một lối thoát. Ví dụ quý vị có một đứa con hết sức cứng chiều, có tiền bạc gì mình cứ cho nó thoải mái không suy nghĩ. Lúc còn bé nó chưa biết ăn chơi, chưa biết hút sách thì không sao, nhưng khi nó lớn lên cho tiền nó mình càng dè dặt đúng không?

Ví dụ khác, có người tới xin tiền chúng ta, rõ ràng là họ nghèo đói thực sự, nếu không có đồng tiền này, họ sẽ rất vất vả thì mình rất sẵn lòng để cho. Còn nếu mình thấy họ cờ bạc hút sách, nếu như cho họ, họ sẽ trở thành tội phạm, vô tình ta là đồng phạm.

Cho nên đòi hỏi người thực hiện hạnh nguyện Phổ Hiền phải có trí tuệ. Chúng ta đặt trí tuệ lên hàng đầu, không phải chúng ta dè dặt để xét đoán mọi vấn đề, nhưng ít ra khi chúng ta làm điều gì có lợi cho chúng sanh nào đó, chúng ta sẽ làm trong thấy hiểu đúng đắn của mình. Và nếu chúng ta là Phật tử thì mỗi một hành động chúng ta làm đều phải phù hợp với chánh Pháp, tức là chúng ta đặt lợi ích của chúng sanh trong chân trời Phật Pháp. Chúng ta sẵn lòng vì chuyện giác ngộ giải thoát cho chính bản thân họ, vì việc xuong minh chánh Pháp giữa trần gian này chớ chúng ta không vì chuyện tình cảm cá nhân.

Có những vị làm lợi lạc cho người khác bằng cách quở phạt, chứ không phải cho tiền hay nói ngọt, nhưng đó là có lợi cho họ. Vì có người cần phải xử lý bằng cách gì đó để đánh thức họ, nếu nói ngọt họ không thức tỉnh, buộc vị Bồ tát phải phần nộ. Có những vị Bồ tát đến giáo hóa chúng sanh mình thấy lời lẽ cư xử y như là lửa đốt chúng ta. Trong Kinh nói, bằng sân hận các vị đốt cháy những sân hận của người đối diện, để khiến người kia sau khi rời khỏi vị Bồ tát họ không còn phiền hận hay sân hận nữa. Chúng ta ít gặp Bồ tát là kiểu này phải không? Gặp Bồ tát kiểu này là chúng ta bỏ chạy trốn mất. Khi chúng ta làm lợi ích chúng sanh thì chúng ta phải có trí tuệ để nhận định mọi vấn đề.

Chúng ta trở lại vấn đề con muỗi đốt chúng ta trong lúc chúng ta đang tọa thiền. Thay vì mình hiểu theo một chiều mình sẵn sàng bỏ thí cúng dường máu mình cho nó, có thầy quán có thể con muỗi là cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của mình thì mình ráng gồng chịu cho con muỗi cắn để bỏ thí cúng dường. Hoặc dọn mâm cơm có bày ruồi đến bu, mình tùy thuận để lợi ích chúng sanh, ngồi yên cho nó ăn rồi mình mới bắt đầu ăn thì mình dễ bị tiêu chảy.

Chúng ta phân tích, nếu mình tùy thuận thì cái lợi của một con muỗi, cái lợi của một con ruồi nó chỉ là cái lợi cho bản thân nó, chưa chắc các con đó đã làm lợi gì cho ai sau bữa ăn đó, nhưng nếu con người này được mạnh khỏe thì sau bữa ăn đó sẽ khác. Ta nên suy nghĩ lại điều này. Đưa lên bàn cân chúng ta cân đo cái lợi ích ngay khi đó nó được cho ai, nó mất cho ai, nó được cái gì, nó hại cái gì để chúng ta làm. Đối với đạo Phật, từ bi phải có trí tuệ.

Nhiều sử tích ghi lại các vị khi hành hạnh Bồ tát sẵn

sàng cắt bỏ thân mạng mình để cứu sống con vật nào đó, nếu chúng ta học Phật một chiều chúng ta cho đó là hay, nhưng chúng tôi không phản đối điều đó là dở. Điều quan trọng là chúng ta phải thấy được trí tuệ của người đó lúc đó như thế nào. Có nhiều vị Bồ tát khi gặp thú dữ đang đói, cắt máu mình cho ăn, liền ngã ra chết (như tiền thân Đức Phật cắt thịt cho hổ đói ăn), chúng ta không phải không tin khả năng của Bồ tát khi hành hạnh Bồ tát, nhưng mà xét về mặt trí tuệ của Phật đạo thay vì cứu có ba con cọp đói đó thôi, nhưng nếu vị đó còn sống thì còn cứu được bao nhiêu người khác.

Thành ra tôi nghĩ giai đoạn hành Bồ tát hạnh của các vị không đến đâu không thấy được điều này. Trong một số tiền thân Đức Phật được ghi trong sách sử có những cái thật phi thường để nêu gương cho đời sau tu tập, nhưng cũng có những bài mà ta cần xét lại về mặt trí tuệ một chút. Đọc qua, chúng ta thấy rất hay, điều đó chúng ta rất nể phục, nhưng xét ở chiều hướng nào đó chúng ta thấy có một cái gì đó nó bị hỏng bên sau.

Đọc kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn chúng ta mới thấy là nếu muốn Phật độ thì Ngài hiện thân Phật độ, muốn Bồ tát độ thì hiện thân Bồ tát độ, muốn quỷ Dạ Xoa La Sát độ thì hiện thân quỷ dạ Xoa La Sát để độ. Nếu đã là quỷ Dạ Xoa La Sát thì làm cái gì để sống? Chỉ có ăn thịt người ta chớ không thể ăn thực phẩm khác được. Khi hiện thân loài đó để độ chúng loài đó thì họ phải ăn uống, phải sinh hoạt giống như loài đó mới độ được loài đó. Cũng như các vị Bồ tát đến cõi chúng ta thì phải ăn phải uống giống như loài người chúng ta. Khi nhìn Phật Pháp ở chiều thuận thì rõ ràng mình còn quá nhiều điều mà mình không thể thực hiện được.

Có người đặt vấn đề yêu cầu Thầy phải cư xử với Phật tử bình đẳng người nào cũng thương yêu như nhau hết. Nhưng Thầy cư xử với người này như thế này, với người kia như thế kia, tức là trong lòng Thầy không bình đẳng. Chúng ta đã hiểu lầm từ không bình đẳng này. Đối với vị Thầy hiểu biết Phật Pháp thì mọi người với Thầy không ai hơn ai cả, nhưng người này mà cư xử giống như người kia thì người này sẽ hư, buộc phải cư xử kiểu khác để người này nên người. Có người chịu nói ngọt thì mình nói ngọt để họ chuyển đổi, người chịu rắn đe thì mình phải rắn đe.

Cách hành xử của người lớn cư xử với Phật tử hay với tăng chúng, có đôi lúc mình thấy trong chúng có người bị phạm lỗi tà trời mà vị Thầy không phạt, có người làm chuyện gì sơ sơ vị Thầy rầy la rồi. Như vậy mình liền kết luận vị Thầy có tâm không bình đẳng, đó là điều chúng ta nhìn lầm. Vì người đó mà vị Thầy cư xử khác một chút sẽ hỏng việc. Ở đây phải bằng tất cả trí tuệ để làm sao mình cư xử bằng cách nghịch mà thời gian người đó sẽ thay đổi, cư xử bằng cách thuận một thời gian người đó cũng thay đổi. Đó là trí tuệ của bậc Thầy.

Vì vậy mà học Phật chúng ta phải khẳng định với nhau là tùy thuận đó để làm lợi ích trong chánh Pháp, chứ không phải chúng ta thuận để làm lợi ích cá nhân, vì tất cả Bồ tát đến trần gian này là làm cho chánh Pháp trường tồn hưng thịnh. Vậy các cư xử, hành động, việc làm của các vị khi xuống đây là bằng tất cả tâm nguyện. Do đó tâm nguyện đó không gì khác hơn là làm cho tất cả chúng sanh đều quay về với chánh Pháp. Còn việc cư xử thì mỗi người mỗi cách chúng ta phải thấy được điều này.

Ngày xưa khi chúng tôi còn ở trong Thiền viện học đạo, Hòa thượng về có kể: Các chú biết không, tôi đi dạy Đại học Vạn Hạnh một tiết cho chúng tôi hai mươi ngàn đồng tôi lụm bỏ túi một cách rất ngọt ngào không chút nào ngần ngại hết. Nhưng khi cần công chuyện, Hòa thượng cho đi vài chục triệu cũng không ngần ngại chút nào, đây là chuyện phải biết. Hòa thượng nói, người ta thấy tôi dạy xong rồi đưa cái bao thơ như trả tiền một ông thầy giáo tới dạy, tôi cảm bỏ vô đấy. Một số người không hiểu cho rằng tôi là người ích kỷ tiền cỡ nào cũng lấy. Hòa thượng nói, tôi phải lấy đồng tiền đó, vì nó là sự góp sức của một số tăng ni, của một số Phật tử. Thứ nhất Hòa thượng muốn gieo duyên với tất cả những người đó, thứ hai Hòa thượng nói là ở chung quanh Hòa thượng chúng có tới mấy ngàn người chớ không phải ít. Thứ ba nữa là sự làm việc của Hòa thượng đâu đó minh bạch rõ ràng.

Hòa thượng có kể, đôi khi Hòa thượng đi trên xe ngang chỗ này chỗ kia mà gặp người nghèo Hòa thượng chưa bao giờ móc túi đem ra cho, mấy người đi chung quanh Hòa thượng thì móc túi cho quá trời. Họ nhìn ông Hòa thượng, thấy đệ tử thì rộng rãi mà Hòa Thượng thì không rộng rãi. Nếu chúng ta xét đoán kỹ lại thì ở tầm mức của Hòa thượng so với mình thì Hòa thượng từ bi hơn mình hay là thua mình. Đây là cái để chúng ta thấy.

Khi những vị có trí tuệ đi vào nhân gian để làm việc, có những cái chúng ta nhìn nói ổng làm nhiều cái mình thấy cũng bức bối, có nhiều khi nghĩ ổng không từ bi bằng mình, thấy những người đó như vậy mà vẫn phải để họ như vậy. Nhưng vì các vị thấy người kia đang trong tình huống khó khăn đó, và nếu họ tiếp tục ở đó vài ngày họ có sự chuyển

hóa. Nếu mình cho họ thuận lợi họ sẽ không chuyển hóa, nên vị kia sẵn sàng đề cho khó khăn chớ thực sự không phải tránh né.

Khi chúng ta phát nguyện bồ thí, sẵn sàng đi đâu cũng giúp người nghèo, cũng cúng chùa, cũng làm điều thiện cho chúng sanh. Mới nhìn thì người này rõ ràng là Bồ tát, nhưng nhìn kỹ lại chúng ta sẽ thấy khác rất nhiều. Thật ra khi chúng ta học đạo, mà đã phát nguyện làm lợi ích chúng sanh thì việc chính của mình phải xác định rằng lợi ích trong chánh Pháp, vì muốn giác ngộ người khác mình mới ra tay.

Phương tiện độ sanh của các vị Bồ tát phải nói là đa phương tiện. Khi chúng tôi ở trong chùa thấy có rất nhiều vị Thầy bị oan ức trong việc đi độ sanh của mình, nhưng mà mấy Thầy vẫn làm việc rất thoải mái. Có những vị rất giỏi nhưng đối với người đó cần coi bói Thầy cũng coi nữa, bị mang tiếng là ông Thầy tu mà đi coi bói nhưng Thầy phải làm, vì những người đó họ tới không có gì khác hơn ngoài việc đó. Một lần như vậy tạo được một chút tình cảm để lần sau Thầy có thể nhắc họ một câu. Ví dụ bây giờ coi cho họ một quẻ gì đó thì ông Thầy nói, nếu có tu phước thì quẻ này có kết quả, không tu phước thì quẻ không có kết quả. Vị Thầy như vậy là đã nhắc thức rồi.

Thật sự nếu hành hạnh Bồ tát chúng ta sẽ thấy có những vị ra đời đôi lúc chỉ làm một chuyện thôi, suốt đời Bồ tát chỉ là bói thôi chớ không có làm chuyện gì khác, nhưng mà rất nhiều người có lợi. Hiện tại tôi biết có Hòa thượng đang làm chuyện đó, Hòa thượng rất giỏi, cứ coi ngày làm nhà, buôn bán, ít khi nghe Hòa thượng thuyết Pháp lắm, nhưng rõ ràng đệ tử Thầy khi hiểu sự phụ rồi biết sự phụ mình từ xưa

tới giờ oan ức. Hòa thượng đạo hạnh rất cao, nhưng duyên để Ngài thuyết Pháp không có nên Ngài chỉ coi bói.

Có vị nguyện tu nghịch hạnh thì suốt đời vị đó phá giới để chúng ta thấy ông Thầy tu phá giới là không ai ưa hết, để nhắc thức các vị tu sĩ khác đừng đi theo con đường của ông. Cả cuộc đời Bồ tát đi đâu cũng bị người ta chửi rủa hết nhưng ông phải làm chuyện đó. Nếu chúng ta nhìn theo cặp mắt chúng sanh thường tình chúng ta sẽ không chịu nổi, và cũng khó ai có thể làm được điều này.

Trong cõi chúng ta hiện giờ các vị đại Bồ tát đã xuống đây rất nhiều, mỗi vị một hạnh, mỗi người làm một kiểu trong trần gian này để nhắc nhở người khác. Có những vị phát nguyện đi theo vị Thầy đó để phá đạo hạnh của Thầy, phá suốt đời, phá cho cả trần gian này chửi họ, mà điều này đã có trong Kinh rồi.

Đó là Đề Bà Đạt Đa đã theo phá Đức Phật nhiều đời như vậy, chính Đức Phật đã xác nhận trong Kinh, là Đề Bà Đạt Đa làm cho hư đạo hạnh Đức Phật, làm cho mang tai mang tiếng, đánh, giết, thuốc độc, làm sao giết Đức Phật. Càng hại chừng nào thì Đức Phật càng tinh tấn tu tập chừng đó. Đề Bà Đạt Đa nếu thực sự là người vô minh không phải là Bồ tát, chỉ đi theo phá thầy tu thì một đời cũng đủ đọa Địa ngục A Tỳ rồi, Nhưng đây cứ đi theo phá Đức Phật đời này kiếp nọ như vậy là họ phải như thế nào mới theo được. Điều này chúng ta phải thấy. Đức Phật nói đã nhiều đời nhiều kiếp Đề Bà Đạt Đa cứ theo Ta như nghịch hạnh Thiện tri thức để khuấy phá.

Một vị Bồ tát xuống trần gian có nghịch hạnh Thiện tri thức theo bên cạnh mình để phá, thì cũng có một Thiện tri

thức nâng đỡ lên, nếu không thì chắc cũng chết chớ không tiến đạo được. Chúng ta phải thấy được nhiều mặt của các vị hành hạnh Bồ tát, và lúc đó chúng ta mới thoải mái học đạo, chớ nếu không chúng ta sẽ học đạo mà lẩn cần hoài.

Có những Thầy không có gìn giữ oai nghi một cách nghiêm túc mà thực sự là đạo lý của ông khác thường, rất sâu. Chúng ta có nhiều khi học đạo thấy rõ ràng là một vị Thầy mà hiểu biết đạo lý thì phải oai nghi tề chỉnh, ăn nói, đi đứng nghiêm túc, đàng hoàng thì tôi mới học đạo, còn không đàng hoàng lồi thoi lếch thếch thì thôi nghĩ không thêm học đạo, thì chúng ta sẽ mất đi cơ hội.

Với trí huệ của các bậc Bồ tát xuống trần gian này hằng thuận chúng sanh thì chúng ta phải dùng từ chuyên môn trong Phật Pháp là “*Thánh ý khó lường*”. Phương tiện của các vị chúng ta không thể lường nổi, mà khi chúng ta không thể hiểu nổi thì làm ơn chúng ta để yên đi, mọi chuyện từ từ chúng ta sẽ thấy nó tốt đẹp, chớ còn nhiều khi mình không biết, mình quá nhiệt tình thọc vô lúc các vị đang làm việc giáo hóa nó sẽ gây ảnh hưởng khó khăn, sẽ làm chậm đi việc sắp xếp của các vị.

Khi hằng thuận chúng sanh, chúng ta phải nhìn ở hai mặt và phải xác định điều chính của chúng ta là lợi ích gì. Và ngày nào đã phát nguyện rồi thì dứt khoát phải thấu hiểu chánh Pháp như thế nào. Sau khi thấu hiểu chánh Pháp rồi, bắt đầu ra độ sanh thì dù bất cứ dùng phương tiện nào giữa cuộc đời này cũng phải làm sáng tỏ chánh Pháp. Phương tiện độ sanh xuất phát từ trí tuệ Phật đạo thì dù có làm thuận hay làm nghịch vẫn lợi lạc cho người khác, còn phương tiện mà không xuất phát từ trí tuệ Phật đạo thì phải xét lại.

Khi phát nguyện Hằng thuận chúng sanh phải đòi hỏi chúng ta đứng vị trí nào để ta làm lợi lạc chúng hữu tình. Mặc dù chúng ta chưa có được hiểu biết đúng chánh Pháp, nhưng chúng ta bố thí một lần là cả triệu người hoặc tỷ người được hưởng lợi lạc từ sự bố thí đó, trong khi một người hiểu biết chánh Pháp chưa từng bố thí một đồng nào, nếu đem ra so sánh công đức phước đức hai người này khác nhau rất xa.

Đã phát đại nguyện làm lợi lạc chúng sanh thì chúng ta phải đặt vấn đề kế bên đó nữa là ở trong chánh Pháp của Như Lai. Bản thân chúng ta phải hiểu chánh Pháp là cái gì. Chúng ta phải đứng trên nền tảng giác ngộ đó, đứng trên trí tuệ Phật đạo thực thụ đó mà làm lợi chúng hữu tình, chớ nếu không chúng ta rất khó xử. Rất nhiều phương tiện của các vị làm chúng ta bị hiểu lầm, chính hiểu lầm đó sẽ làm ngăn trở duyên tiền đạo của chính mình.

Khi các vị đã phát tâm phát nguyện đi tới cõi này làm lợi lạc chúng sanh rồi, các vị phải tinh thông tam giới này chớ không phải một chiều. Có khi thấy các vị rất hiền từ, có khi thấy hung dữ như vị thần Dạ Xoa chớ không phải vừa. Công phu, công đức tu tập của các vị rất lớn, từ lâu đời lâu kiếp rồi nên các vị đủ có thể làm trọn hạnh nguyện của mình, giúp ích cho nhiều người bằng bất kỳ phương diện nào. Các vị cư xử kiểu nào, có thái độ gì, mục đích là làm thức tỉnh người khác.

Ví dụ như một số Phật tử đi chùa mà thân cận chùa chiến quá rồi cái gì cũng nhờ ông thầy giúp, và thậm chí con mình cưới gả cũng nhờ ông thầy cưới gả luôn. Ông thầy phải hằng thuận chúng sanh cho nên họ đòi gì mình cũng phục vụ, còn không thì họ bỏ chùa, họ không giúp đỡ chùa nữa. Nếu ông thầy không đứng vững trong chánh Pháp của mình thì ông

thầy đó sai. Còn nếu vì muốn làm để thể hiện chân lý thức ngộ người khác thì điều đó không sai.

Chúng ta sẵn lòng làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh muôn loài khắp mười phương Pháp giới không bỏ sót một chúng sanh nào, mục đích chính là làm lợi lạc trong chánh Pháp, làm cho chúng sanh thức ngộ được chân lý, làm cho chánh Pháp được hưng thịnh và trường tồn trong trần gian này. Còn phải đáp ứng nhu cầu cá nhân mà mất đi chánh Pháp thì chúng ta phải khéo khéo từ chối, khéo khéo luôn lách để không mịch lòng chòm xóm mà vẫn giữ được Phật đạo của mình.

10. Thập giả phổ giai hồi hướng

Từ đầu chúng ta phát nguyện: Nhất giả lễ kính chư Phật, nhị giả xưng tán Như Lai, tam giả quảng tu cúng dường..., cho đến bây giờ có bao nhiêu công đức phước đức, có bao nhiêu thiện căn, thiện nghiệp, chúng ta phải hồi hướng tất cả cho chúng sanh muôn loài trong mười phương Pháp giới này.

Ví dụ chúng ta có niệm Phật, thì sau khi niệm xong chúng ta phát nguyện đem công đức phước đức này để sau khi con chết con sanh về tây phương cực Lạc, còn ai ở trần gian kệ ai. Nhưng ở đây ngược lại, Đức Phật dạy chúng ta là có bao nhiêu công đức phước đức, có bao nhiêu thiện căn thiện nghiệp, dù một mảy may nhỏ nhiệm chúng ta phải hồi hướng cho tất cả chúng sanh muôn loài chứ không phải cho mình, cầu nguyện cho chúng sanh mau được an lạc, mau được giác ngộ giải thoát. Và nếu lỡ như có chúng sanh nào nhiều đời

nhieu kiếp đã tạo nghiệp ác họ phải gánh chịu khổ đau trong đời này và các đời kiếp về sau, mình xin phát nguyện hồi hướng là đem tất cả đạo lực của mình hóa giải điều đó, và nguyện chịu khổ đau cho tất cả chúng sanh muôn loài. Tâm đó mới là tâm Bồ tát. Thực hiện được như vậy mới gọi là hồi hướng đúng nghĩa với Thập Nguyễn Phổ Hiền.

Phổ giai hồi hướng không phải phát nguyện cho mình và tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo, mà nguyện cho tất cả chúng sanh thành Phật, không có dính tới mình trong này. Nếu có một lần trong thâm tâm của mình mà mình làm tất cả mọi điều cho tất cả chúng sanh muôn loài thì phút giây đó bản ngã chúng ta đã tan biến rồi, nên không có gì để giữ lại cho mình cả.

Ví dụ mình nghĩ rằng mình hồi hướng hết cho chúng sanh thì phước báu mình được lớn cho nên mình làm, vậy là chúng ta có cái thấy hiểu ban sơ của người học đạo. Còn ở đây chúng ta muốn nói tới chiều sâu của hồi hướng, đến chỗ chúng ta buông ra mà không có cái bên sau đó nữa thì như vậy chúng ta mới hồi hướng trọn vẹn. Và khi chúng ta buông được hết rồi thì bản ngã chúng ta mới tan. Nếu còn một cái gì đó lộn cộn trong tâm thức chúng ta là vẫn còn ngã chấp nhỏ nhiệm mà chúng ta không phát hiện ra thì việc hồi hướng sẽ không rộng khắp được.

Tất cả những việc làm của chư Phật, chư đại Bồ tát, các vị lấy tâm đại bi làm gốc. Do có tâm đại bi xuất phát từ giác ngộ giải thoát, quý vị thấy chúng sanh như nền tảng để quý vị bắt đầu gieo nhân, và rồi từ đó các vị có thể hành Bồ tát đạo, lúc đó mới phát tâm Bồ đề. Ví như một cây bồ đề mọc giữa sa mạc, thì tất cả chúng sanh giống như rễ cây, còn các

vị Bồ tát giống như hoa trái, dùng tâm đại bi mà tưới nhuận gốc rễ này để rễ được sanh sôi nảy nở thì sẽ trở hoa là Bồ tát và kết quả là Phật đại giác.

Cho nên chúng ta thấy rằng khi chúng ta hồi hướng cho tất cả chúng sanh muôn loài thì việc chính của chúng ta còn lại là thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ngoài ra không có việc thứ hai để làm trong tam giới này. Vậy là chúng ta hồi hướng đúng với điều Đức Phật nói.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói, một chúng sanh nào làm một điều thiện, làm một công tác được gọi là Phật sự, làm một điều lợi lạc cho tất cả chúng sanh mà tâm không hướng về đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì điều đó trở thành ma sự.

Chư Phật khen ngợi những người tu tập Thập Nguyễn Phổ Hiền, Đức Phật nói rằng, một người hành hạnh bố thí dùng tất cả của báu của hằng hà sa số thế giới cúng dường chư Phật, chư đại Bồ tát khắp tất cả mười phương cho tới hằng sa số kiếp vị lai, vẫn không bằng một người đọc một lần Thập Nguyễn Phổ Hiền. Ở đây không phải chúng ta mừng vì được công đức phước đức lớn. Nhưng đem ra để so sánh, nếu chúng ta làm đúng lời nguyện hạnh hải này (tức là hạnh Phổ Hiền như biển), thì công đức phước đức đó chỉ có Phật với Phật mới hiểu thôi, chư đại Bồ tát không thể hiểu nổi. Hoặc là một người chỉ cần đọc một bài kệ bốn câu trong thập Nguyễn Phổ Hiền thôi là công đức phước đức, thiện căn thiện nghiệp người đó chỉ có trí tuệ của Đức Phật mới có thể thấu hiểu hết.

Thập Nguyễn Phổ Hiền trở thành nghi thức tụng của chúng ta hằng đêm để nhắc nhở, gọi lại tâm Bồ tát của mình. Có nhiều khi chúng ta ở cõi trên xuống mà chúng ta quên, nên

đọc Thập Nguyễn Phổ Hiền để chúng ta nhớ lại hạnh nguyện của mình. Học Thập Nguyễn Phổ Hiền chúng ta phải cố gắng làm cho kỳ được để chúng ta đạt được hoài bão chính của chúng ta là thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật nói, người nào muốn thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà chưa đọc qua Thập Nguyễn Phổ Hiền, chưa hành theo Thập Nguyễn Phổ Hiền thì việc thành Phật còn xa, có nghĩa chúng ta không thể thành Phật được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, sau khi Thiện Tài đồng tử trải qua năm mươi ba vị Thiện tri thức học hiểu rồi, nhập Pháp giới toàn chân, vào lầu các Di Lặc rồi (nhập vào cảnh giới hoàn toàn giải thoát rồi), thế mà Đức Phật lại nói bài cuối cùng là Thập Nguyễn Phổ Hiền. Tức là khi đã giác ngộ Phật đạo rồi thì người đó mới đủ sức hành hạnh Phổ Hiền, người đó mới đủ công đức, phước đức, thiện căn, thiện nghiệp mà thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Giác. Nếu người nào chưa hiểu Thập Nguyễn Phổ Hiền, chưa có hành hạnh Phổ Hiền thì người đó không thể thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Gần như Thập Nguyễn Phổ Hiền thu tóm thiện căn, thiện nghiệp, công đức, phước đức trong việc tu hành hạnh Bồ tát của chúng ta. Chúng ta học được Thập Nguyễn Phổ Hiền là đã có được duyên lành, chúng ta hiểu được Thập Nguyễn Phổ Hiền là đã có duyên lớn rồi. Nhưng có lớn hay không, chúng ta có hành được Thập Nguyễn Phổ Hiền ở trần gian hay không là điều đòi hỏi năng lực riêng của từng người.

Mong sao tất cả những người ở đạo tràng khi học được Thập Nguyễn Phổ Hiền thì phải bắt đầu hành hạnh Phổ Hiền,

ít ra là việc đầu tiên lễ kính chư Phật. Mỗi đêm đứng ra lạy Phật một mình mình thôi ở một phòng riêng, với tâm hết sức yên của mình ở nhà. Thật sự dù mình có đầu tư phước báu cỡ nào, có làm điều gì to tát lắm ở trần gian này, mà lòng mình một thoáng nào đó mình quên sự lễ kính chư Phật thì phước báu không thăng tiến, đạo hạnh chúng ta không thăng tiến.

Rõ ràng trần gian có câu: “*Kính thầy mới được làm thầy*”, kính Phật mới được làm Phật. Trong lòng mình phải giữ sự xuyên suốt tôn kính này, thì mặc dù chúng ta có bàn thờ Phật, hoặc không có bàn thờ để tôn kính lễ lạy, thì thăm sâu trong lòng chúng ta sự tôn kính Đức Phật không thể phai bất kỳ giờ phút nào, thì tự động chúng ta sẽ nghe sự an lạc.

Không phải chúng ta niệm Phật là chúng ta tôn kính Phật, chưa đủ đâu! Nghiệm lại đi! Có khi chúng ta niệm vì thời khóa chớ không phải vì quá thương Phật, quá mến Phật thì khác. Quý vị làm sao mà trong lòng mình nhớ thương Phật, như người thân thương với mình, bây giờ họ vắng mặt lâu rồi mình không gặp lại, thì trong lòng mình không có phút giây nào quên, thậm chí nằm chiêm bao mình cũng gặp, thì lúc đó chúng ta mới đủ lòng thương Đức Phật, đủ lòng tôn kính Đức Phật. Lúc đó chúng ta mới thấy cái lợi lạc đến với mình. Điều này chúng tôi có nói nhiều đến trong băng Công đức niệm Phật.

Nếu chúng ta không hết lòng tôn kính Đức Phật, không giữ trọn trong tim chúng ta tình thương yêu tôn kính đó thì rõ ràng chúng ta còn cách xa Đức Phật, chúng ta phải công phu quyết liệt lắm mới có một lần lễ lạy Phật đúng.

Mong sao quý vị thực hiện Thập Nguyễn Phổ Hiền tốt để từng phút giây còn lại trong cuộc đời này chúng ta được ở

trộn trong hạnh hải Phổ Hiền, ở trộn trong căn nhà Phật Pháp, trong căn nhà Như Lai, được sống bình an và hạnh phúc thật sự trong chánh Pháp.



MỤC LỤC

1. Nhất giả lễ kính chư Phật	2
2. Nhị giả xưng tán Như Lai.....	8
3. Tam giả quảng tu cúng dường.....	14
4. Tứ giả sám hối nghiệp chướng.....	18
5. Ngũ giả tùy hỷ công đức Hoa.....	26
6. Lục giả thỉnh chuyển pháp luân	31
7. Thất giả thỉnh Phật trụ thế	32
8. Bát giả thường tùy Phật học	33
9. Cửu giả hằng thuận chúng sanh	53
10. Thập giả phổ giai hồi hướng	64

BẢNG ĐĨA GIẢNG ĐÃ PHÁT HÀNH

- Kinh Hoa Nghiêm (đang giảng)
- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Lăng Nghiêm
- Kinh Kim Cang
- Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh
- Tiểu Bản A Di Đà
- Tứ Niệm Xứ
- Tứ Thánh Đế
- Kinh Pháp Cú
- Kinh Thập Thiện
- Kinh Pháp Bảo Đàn
- Kinh Duy Ma Cật
- Lục Độ Ba La Mật
- Thập Nguyên Phổ Hiền
- Bát Đại Nhân Giác
- Kinh Ba Cửa Giải Thoát
- Kinh Phước Đức
- Kinh Vô Ngã Tướng
- Kinh Nhất Dạ Hiền Giả
- Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục
- Yếu Quyết Tứ Diệu Đế
- Lời Nguyện Thứ 18 Của Đức Phật A Di Đà
- Tứ Nhiếp Pháp
- Mười Bốn Điều Minh Triết
- Yếu Nghĩa Kinh Kim Cang
- Yếu Nghĩa Kinh Pháp Bảo Đàn
- Phương Pháp Tọa Thiền
- Thiền Thư Giãn Và Quán Thân
- Vô Thường - Khổ
- Tham Vấn Phật Pháp
- Mười Hai Lời Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Công Hạnh Của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Đức Phật Là Bậc Y Vương
- Niệm Phật Thế Nào Để Có Công Đức
- Hạnh Phúc Chân Thật
- Thương Yêu và Tôn Kính
- Thiền Tịnh Song Tu
- Chữ Tu Trong Đạo Phật
- Vượt Qua Nghiệp Chướng Và Tái Sanh
- Tu Tập Và Trị Liệu
- Thân Tâm Không Khác
- Sống An Lạc Chết Siêu Thoát
- Lễ Phật Thành Đạo
- Ý Nghĩa Phật Đản Sanh
- Đạo Hiếu Người Con Phật v.v ...

BẢNG ĐĨA DƯỠNG SINH

- Phương Pháp Dưỡng Sinh (1- 9)
- Giải Đáp Câu Hỏi Dưỡng Sinh
- Thai Giáo
- Để Hoàn Thiện Một Con Người
- Phật Pháp Và Dưỡng Sinh
- Ăn Chay Với Thực Phẩm Ohsawa
- Dưỡng Sinh Phòng Bệnh
- Dưỡng Sinh Hằng Ngày
- Dưỡng Sinh Chăm Sóc Sức Khỏe Cộng Đồng
- Dưỡng Sinh Trong Đời Sống
- Cân Bằng Thân Tâm
- Cân Bằng Âm Dương Trong Ăn Uống
- Nâng Cao Đời Sống Vật Chất Và Tâm Linh
- Nguyên Nhân Bệnh Tật
- Lễ Giỗ Ohsawa 2007-2008-2009-2010-2011-2012-2013-2014-2015-2016-2017-2018 ...

KINH SÁCH ĐÃ IN

- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Kim Cang
- Bát Nhã Tâm Kinh
- Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa
- Vượt Qua Nghiệp Chướng và Tái Sanh
- Tiểu Bản A Di Đà
- Lời Nguyện Thứ 18 Của Đức Phật A Di Đà
- Đạo Hiếu Người Con Phật
- Sống An Lạc Chết Siêu Thoát, ...

Điện thoại: 0251 86 00 258

Di động: 0911 258 258

Email: thichtuehai@chualonghuong.org

Website: www.chualonghuong.org, www.quynghuyen.org, www.quynghuyen.com



SÁCH ẤN TỔNG KHÔNG BÁN